

NĂM THỨ TĂM, SỐ 337

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20 || Đối nhân . . . 0320 timbres

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đồng-đương và các thuộc địa
Langsa
12 tháng 6 \$ 00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
12 tháng 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rỏ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠNG ở ngang nhà giầy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải để cho phân minh như vậy:

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quan thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vu.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

Tin Sau Cùng

(Dernière heure)

TRUYỀN TÍN

(Communiqué)

Chánh-phủ hết lòng gìn giữ dân sự cho khỏi nghe những tin huyền hoặc người ta hay đồn chuyện miệng với nhau.

Vậy ngoại trừ những tin điện-tin đã phát ra mấy bữa rày đó, thì Chánh-phủ Thuộc-địa không được tin nào khác thiệt quan hệ.

Chánh-phủ trông cậy dân sự trong cơ hội này sẽ cứ giữ sự bình tịnh và lòng vững vàng khấn khải chẳng chút sai ngoa.

GOURBEIL.

Cục

TẠI SỞ NHÀ THƠ SAIGON CÓ DÁN MỘT LỜI RAO NHƯ VẬY:

Rao cho nhơn-dân dặng rỏ có một đường giầy thép để thông tin bên Âu-châu qua Cực-đông nay đã đứt rồi; lại có hai đường khác dinh nhập với nhau làm cho việc thông tin tức phải ra trễ tràng lắm, nên xin bá-tánh không khá lấy làm lạ chi.

Hề tin giầy thép nào vừa mới gửi sang thì sở nhà thơ sẽ dán tại nơi long căng ngoài cho ai nấy đến xem.

TIN GIẤY THÉP MỚI

(Nouveaux télégrammes)

BOMBAY. — Đường giầy thép tại Téhéran nay đã sửa lại rồi.

Saigon, le 3 août 1914 21 giờ 50 phút

Quan Nguyên-soái Nam-kỳ
Giấy thép quan Phó-toàn-quy

gửi cho ngài như sau đây, thì ngài vội vã truyền tin lại cho các người langsa làm tường:

Hạ-nghị-viện sẽ nhóm ngày mai là mồng 3 aout, mà định đoạt về cuộc giao chiến. Binh Allemand (Đức) mới khởi sự khêu chiến sớm mai này tại bờ cõi Pháp-quốc. — Cả dân langsa đều tỏ lòng yên tịnh, ai nấy đều có một sở kiến, rất đồng tình nhau lắm.

Đến nay, nước Italie cũng cứ điềm nhiên không vụ tất đến đám giặc này. — Các người langsa đều tâm đầu ý hiệp.

Chúng tôi ở Thuộc-địa trong cơn này cũng nên cầm vững lòng yên tịnh và chí khí khấn khải như các huynh đệ đồng bào bên Mẫu-quốc.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Quan Nguyên-soái Nam-kỳ mới được tin quan Phó Toàn-quyền gọi vô như vậy :

« Ta lấy làm cảm xúc truyền tin này cho quan lớn rõ, là tin của quan Toàn Albert Sarraut tư qua đây như vậy :

Nguyên ta có được lệnh Chánh-phủ Pháp dạy ta phải đồng lo bàn luận quốc sự, nên ta nghĩ rằng đang cơn quốc gia hữu sự, bổn phận ta phải hết lòng cùng quê hương, bổn phận thần tử khiến ta chuyên này phải lãnh mạng không sao dự được.

Trong lúc này ta phải từ Chánh-phủ Đông-dương, thì tấm lòng ta ấy này, ta xin quan lớn hãy tỏ cùng các

vua nhờ nước ta bảo hộ, tỏ cùng chư vị đồng lao khổ với ta bấy lâu, tỏ cùng dân chúng Langsa và dân bổn-thờ rằng ta chẳng hề khi nào không vụ tất đến hậu vận cái Thuộc-địa thẳng cảnh này là nơi ta rất mến yêu, ta sẽ nhớ đời đời chẳng quên, ấy là ta có ý trông cậy ngày sau sẽ trở qua tái nhậm. Ta cầu chúc cho cả dân Langsa và dân bổn-thờ ở Đông-dương sẽ ở thuận hòa nhau lâu dài, cùng nhau trong cơn thái bình lo làm tới các cuộc văn minh tiến hóa và cuộc thanh-vượng nhờ tài lực Langsa mà phát đạt. »

ALBERT SARRAUT

Văn quan Toàn-quyền Albert Sarraut, thầy mặt nước Langsa trong xứ này đã ba năm trường, nay ra lãnh nhiệm đại trách trọng trong cơn Quốc-gia hữu sự cần dùng đến lòng trung thành của con cái trong nước.

Cởi đóng-dương thiết tình cúi bái cuộc nhứt định vì nước của chủ soái. Đông-dương sẽ không sao quên được dùng đã hết lòng thương mến xứ này, ra hết sức bình sanh mà hộ trì, làm cho Đông-dương ngày nay phú túc phong nhiêu, giàu mạnh, sum hiệp, sẵn lòng vàng lệnh Tổ-quốc mà lo cuộc phổ thế Pháp-quốc tại cõi Viễn-Đông này.

VAN VOLLENHOVEN.

ĐẠI-PHÁP ĐÀN-QUỐC

NAM - KỲ CÔNG - VĂN

BÀI KHUYẾN-DỰ

Quan Thống-dốc Nam-kỳ rao cho nhơn dân Annam biết bài khuyen-du dưới đây của Quan Đông-dương phó Toàn-quyền Đại-thần.

Quan phó Toàn-quyền đã giảng ra đó. Đại-pháp quốc chắc mình phần phải mà lại chắc sức mình cho nên an tâm tin đợi lý hưng binh thắng.

Hơn năm mươi năm hiệp cùng Đại-pháp nhờ ơn cờ tam sắc bảo bọc, thì người Annam phải hiểu rằng vận mạng mình với vận mạng Mâu-quốc như một, không hề lìa nhau được.

Huấn chi trong cuộc kim thời, phải làm sao cho nội trong đất Quán-hạt có thứ lớp cùng yên tịnh. Găm như xứ Nam-kỳ mùa màng đặc thịnh, Quốc-chánh lại giữ lòng lo liệu cho người của vững bình: ấy là điều làm cho nhơn dân đừng ngại và đừng nghi sợ vận động trong cuộc công-đồ thương-mãi của mình. Bởi vậy nhơn dân phải tại gia yên cư mà lo công ăn việc làm cho thường ngày.

Nam-kỳ ta đủ bề chống cự với ngoại-quốc, chẳng sợ dị nhơn nào đến mà húng hiệp.

Nhà-nước lại không dùng những kẻ nhân cơn hữu sự mà làm cho náo động, toan gạt gẫm nhơn dân, chỉ sai đường lợi hại, gieo đều bán loạn hay là lấy lời huyễn hoặc

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

mà r
NH
ngoan
đều tà
thêm v

Giã
nửa m
Đức tạ
trong c
lúc nào
đặng h
Bỏ
chờ n

Hiềm
đền n
vững d
Đông-D
thần ng
mạng l

Cùn
mà ở ch
phép, e

CÔNG

của quan
tho
Pr
(CHÁNH-PH
Thuộc
Chiếu th

MỒ

mà rồi trí thiên hạ. Ai mà cả gan làm mấy điều ấy thì Quốc-chánh sẽ lập tức trừng trị. Nhưng vậy mà Nhà-nước trước hết lấy lòng tin như dân Annam, khuyến nên ngoan tỉnh. Bao nhiêu lương dân trong nước phải hiệp nhau dựng duyệt hủy những điều tà dục cùng làm cho đâu đó được thái bình; ấy là giúp nước mình mà lại chứng thêm với Đại-pháp rằng lấy niềm trung chánh mà cung mến Mẫu-quốc.

*Đại-Pháp vạn tuê!
Nam-Kỳ vạn tuê!*

GOURBEIL.

ĐẠI-PHÁP ĐÀN-QUỐC
ĐÔNG-DƯƠNG CHÁNH-PHỦ

BÀI KHUYẾN-DỰ

Ở Pháp-Nhon.

Giặc đã dấy rồi. Bền lòng noi theo nghiệp xưa, Đại-Pháp quốc dãi gươm một lần nữa mà giúp người phải bị húng-hiếp và ra sức dựng giữ cho cân bình nơi Au-địa, Đức tặc tham-ô, toan bề khuynh-hảm. Nay Dân-Quốc chẳng sợ chi hết, lướt xông trong đám tranh xé mình đã hết lòng muốn tránh mà không khỏi. Đại-Pháp không lúc nào binh cường tướng dũng như bây giờ, không khi nào giao-hiệp với lân quốc dựng hùng-tráng bằng ngày nay.

Bởi nơi ai quen thói trêu ghẹo, làm cho cả nước ta phải giận; giận mà giận phải cho nên vui lòng mà dục chiến. Chiến thì phải thắng, bởi vì cả nước đồng tâm.

Ở dân Đại-pháp ở Đông-dương.

Hiềm vì ta chẳng dựng hiệp lực cùng đồng bào ta mà mông rạng danh từ trận, để đền nợ nước. Nhưng mà ta cũng có một điều phải làm rất trọng: là cầm cho bền vững danh bia nước ta ở Viễn-Đông. Ta là người gìn giữ cho Đại-Pháp quốc bền cõi Đông-Dương. Ta chắc phần phải của ta, ta lại chắc sức ta. Vậy ta phải chí quyết thân nghiêm, tọa an lập tĩnh, mà đem lòng tin tưởng rằng quân binh ta chiến thắng mạng lý nước ta toàn hảo.

Ở bạn đồng ban.

Cùng mọi người đây ta xin gửi một lời, tận tâm với chư huynh-đệ: Hiệp nhau mà ở chung quanh đại kỳ ta. Chử đồng ta nắm giữ, cho nên ta phải vững theo một phép, càng tự khứng càng mạnh mẽ.

Pháp-quốc vạn tuê!

VAN VOLLENHOVEN.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

公文略錄

LỜI NGHỊ

của quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thor

thor hộ tri vườn dừa
(Protection des cocoteraies)
(CHÁNH-PHỦ CÔNG-BÁO NGÀY 25 JUN 1914)

Thuộc-địa-bộ Thượng-thor,
Chiếu theo chỉ-dụ đề ngày 6 mai

1913 về việc hộ tri các thuộc-địa và các xứ bảo-hộ dựng ngăn ngừa cho bệnh thảo mộc đưng truyền nhiễm.

Chiếu y theo lời nghị quan Nguyên-soái Namky đề ngày 11 décembre 1912 lập ra điều lệ hộ tri vườn dừa trong thuộc-địa này;

Chiếu y theo lời bàn nghị của hội Phái-viên lo các bệnh chung của từ loài thảo mộc;

NGHỊ-ĐỊNH:

Khoản thứ nhứt. — Lập điều lệ như sau đây dựng hồ tri vườn dừa

trong Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man bảo hộ.

Khoản thứ nhì. — Hễ vườn dừa của ai mà bị đườn, kiến-dương, hoặc là con sâu chi khác ăn, hoặc là khi nào dừa cây có bệnh chi chẳng hạn, thì người chủ hay là người thay mặt phải đến quan làng mà làm khai lập tức; quan làng ấy lập tức phúc bẩm cho quan chánh Tham-biện bản-tỉnh hay; khi quan chánh Tham-biện sai quan thao việc đi xét rồi liền phải ra lệnh như sau đây.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ngao tinh. Bao nhiêu lương dân trong nước phải hiệp nhau dựng duyệt hủy những
đều tà dục cùng làm cho đầu đó được thái bình; ấy là giúp nước mình mà lại chứng
thêm với Đại-pháp rằng lấy niềm trung chánh mà cung mến Mẫu-quốc.

*Đại-Pháp vạn tuê!
Nam-Kỳ vạn tuê!*

GOURBEIL.

ĐẠI-PHÁP DÂN-QUỐC
ĐÔNG-DƯƠNG CHÁNH-PHỦ

BÀI KHUYẾN-DỰ

Ở Pháp-Nhon.

Giặc đã dấy rồi. Bền lòng noi theo nghiệp xưa, Đại-Pháp quốc dãi gươm một lần
nửa mà giúp người phải bị húng-hiếp và ra sức dựng giữ cho cân bình nơi Au-địa,
Đức tặc tham-ô, toan bề khuynh-hảm. Nay Dân-Quốc chẳng sợ chi hết, lướt xông
trong đám tranh xé mình đã hết lòng muốn tránh mà không khỏi. Đại-Pháp không
lúc nào binh cường tướng dũng như bây giờ, không khi nào giao-hiệp với lân quốc
dựng hùng-tráng bằng ngày nay.

Bởi nơi ai quen thói trêu ghẹo, làm cho cả nước ta phải giận; giận mà giận phải
cho nên vui lòng mà dục chiến. Chiến thì phải thắng, bởi vì cả nước đồng tâm.

Ở dân Đại-pháp ở Đông-dương.

Hiềm vì ta chẳng dựng hiệp lực cùng đồng bào ta mà mông rạng danh tứ trạn, để
đền nợ nước. Nhưng mà ta cũng có một điều phải làm rất trọng: là cầm cho bền
vững danh bia nước ta ở Viễn-Đông. Ta là người gìn giữ cho Đại-Pháp quốc bền cõi
Đông-Dương. Ta chắc phần phải của ta, ta lại chắc sức ta. Vậy ta phải chí quyết
thân nghiêm, tọa an lập tĩnh, mà đem lòng tin tưởng rằng quân binh ta chiến thắng
mạng lý nước ta toàn hảo.

Ở bạn đồng ban.

Cùng mọi người đây ta xin gửi một lời, tận tâm với chư huynh-đệ: Hiệp nhau
mà ở chung quanh đại kỳ ta. Chử đồng ta nắm giữ, cho nên ta phải vững theo một
phép, càng tự khứng càng mạnh mẽ.

Pháp-quốc vạn tuê!

VAN VOLLENHOVEN.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

公文略錄

LỜI NGHỊ

của quan Thuộc-địa-bộ Thượng-
thor hộ tri vườn dừa

(Protection des cocoteraies)

(CHÁNH-PHỦ CÔNG-BÁO NGÀY 25 JUN 1914)

Thuộc-địa-bộ Thượng-thor,
Chiếu theo chỉ-dụ đề ngày 6 mai

1913 về việc hộ tri các thuộc-địa và
các xứ bảo-hộ đặng ngăn ngừa cho
bệnh thảo mộc đưng truyền nhiễm.

Chiếu y theo lời nghị quan Nguyên-
soái Namkỳ đề ngày 11 décembre
1912 lập ra điều lệ hộ tri vườn dừa
trong thuộc-địa này;

Chiếu y theo lời bàn nghị của hội
Phái-viên lo các bệnh chung của từ
loài thảo mộc;

NGHỊ-ĐỊNH:

Khoản thứ nhất. — Lập điều lệ
như sau đây đặng hộ tri vườn dừa

trong Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mán
bảo hộ.

Khoản thứ nhì. — Hễ vườn dừa
của ai mà bị duôn, kiến-dương, hoặc
là con sâu chi khác ăn, hoặc là khi
nào dừa cây có bệnh chi chẳng hạn,
thì người chủ hay là người thay mặt
phải đến quan làng mà làm khai lập
tức; quan làng ấy lập tức phúc bẩm
cho quan chánh Tham-biện bôn-tĩnh
hay; khi quan chánh Tham-biện sai
quan thạo việc đi xét rồi liền phải ra
lệnh như sau đây.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tĩnh-tân-văn-glum

Khoản thứ ba. — Nếu trong vườn mà có chừng năm sáu lỗ bị duôn khoét ăn trên đũa cây thì chủ vườn hoặc người thay mặt lập tức phải lấy dầu hắc trộn với chai, hoặc dùng mìn chi tương tợ dầu hắc mà bít các lỗ duôn khoét ăn đó lại cho kín, chỗ nào có dấu duôn ăn cũng phải trừ khử cho sạch. y theo lời dạy trong khoản thứ 5 sau đây và tuân cứ lệnh quan dạy riêng dặng mà hờ tri vườn mình.

Khoản thứ tư. — Nếu đũa cây bị duôn ăn mà chết, hoặc gần chết, hoặc mới bị sâu phá, tức thì phải đốn và nhổ gốc đũa ấy mà đốt, hoặc đem trần nước cho trứng mèn duôn, sâu chết tuyệt, và đừng bỏ bậy cây lá trong vườn, sợ e duôn sâu núp đó mà sanh sản.

Khoản thứ năm. — Ai mà có đất ở trong vòng 2 ngàn thước lân cận vườn đũa (là vườn có trồng đũa mỗi mẫu trồng 100 cây), thì hệ trong đất mình có đũa bị duôn sâu ăn hay là thứ cây khác có bị duôn, sâu ăn phá, lập tức phải đốn, nhổ gốc mà hủy tuyệt các-cây chết, gốc mọt, hốt nhánh lá, phân, cỏ, mọt v. v. nào mà có thấy trứng mèn duôn sâu ấy ở trong, phòng ngừa cho khỏi sanh sản lây tràn ngày sau.

Khoản thứ sáu. — Các quan chánh Tham-biện, các quan giúp việc tại tỉnh, các quan sở Canh-nông, Thương-mãi, Kiểm-lâm cùng là các quan thừa phái Chánh-phủ sai đến đều được phép ban ngày từ 6 giờ ban mai đến 6 giờ chiều vào vườn bắt sâu là lớn nhỏ, dặng xem xét coi chủ vườn có tuân cứ các việc dạy trong lời-nghị này chăng. Các quan ấy khi thấy ai bất tuân thì được phép làm tờ vi bằng, ai có oan ức thì phải có đủ cơ chối cải mới khỏi.

Cấp bằng đổi chỗ

Vi lời nghị quan quyền Nguyên-soái Namkỳ, ngày mồng 4 juin 1914. Chấp đơn xin thôi của Đặng-văn-Truyền, lĩnh đi giấy ăn lượng mỗi tháng là 12 đồng.

Vi lời nghị quan quyền Nguyên-soái Namkỳ ngày 4 juin 1914.

Chấp đơn xin thôi của thầy Ba, phó lổng hạng nhì tổng mọi Tập phước (Biển hoa).

Lời nghị sửa lại

Vi lời nghị quan quyền Nguyên-soái Namkỳ ngày 20 février 1914.

Cấp bằng cho Trần-văn-Thạnh có bằng cấp « diplomes de fin d'études complémentaires franco-annamites », Hồ-văn-Quy, Trương-văn-Sanh và Lê-văn-Lộc có bằng cấp trường Normale Giadinh làm giáo tập hậu hạng tư, đồng niên ăn 300 đồng.

VẠN QUỐC TÂN VĂN
(Télégrammes)
萬國新聞

Paris, 24 juillet.

Áu-châu. — Sư-thần Áo quốc (Autriche) tại Kinh-đô Xet-bi có gởi tờ cho Chánh-phủ Xet-bi nài phải trừ trị những dân nhục mà Áo, trách Chánh-phủ Xet-bi sao diêm-nhiên, nên nài hiệp lực với Xet-bi dặng diệt trừ dân ngộ nghịch tại Xet-bi, kỳ cho đến giờ thứ 18 ngày 25 juillet phải đáp từ.

Nga. — Hoàng-đế và Giám quốc hội yển dưới chiếc tàu hiệp-là Pháp-thuyền có diên-thuyết thù tạc nhau. Đạo chiến-thuyền sửa soạn chạy đũa Đức-Giám-quốc qua Stockolm.

Paris, 25 juillet.

Nga. — Chánh-phủ Nga nhứt định can dự trong đám Áo rầy với Xet-bi, gởi tờ xin Áo ký ngày thêm cho Xet-bi đáp từ; có Chánh-phủ truyền tin rằng Nga không lẽ diêm-nhiên trong đám rầy này sẽ trông nom các việc.

Paris, le 26 juillet.

Áo. — Chánh-phủ Áo không chịu nhậm lời Nga xin thêm kỳ cho Xet-bi đáp từ. Áo nói Xet-bi đáp từ rồi mà không vừa lòng Áo. Hai đàng lòng đã bãi cuộc giao-thiệp (trừ-sử).

Paris, le 27 juillet.

Vi tình cảnh vạn-quốc rung rinh, thì Đức Giám-quốc Poincaré định quyết trở về Tổ-quốc, có tư vô-tuyên-diễn-tin cho vua Đon-quốc, và Nột-hoc-dờ xin kiểu, ghé truyền lại viếng không được.

Áo-quốc với Xet-bi hai bên đều đang lo chính đốn hỏa xa, Xet-bi đặt binh gia coi xe.

Paris, le 28 juillet

Anh-quốc bày trí cho Đức và Pháp và Ý trung lập trong đám giặc Áo-quốc đánh với Xet-bi thì Ý, Pháp đánh lòng mà Đức cũng nói chịu song về phần trách-nhiệm giao lân với Áo thì không sao bỏ nghĩa được.

Paris, le 28 juillet.

Chánh-phủ Áo-quốc hạ chiến thơ với Xet-bi.

Berlin, 7 juillet.

Tình cảnh Anbani. — Chánh-phủ Đức ngan cấm không cho mộ binh cho Anbani; Binh tình nguyên nào qua đến thành Đir-rat-xô đều không vừa lòng bèn trở về ráo. Tân vương Anbani xin liệt cường giúp khi giải thuốc đạn.

Quan quản lý nhà thơ giầy thép rao cho các sắc nhọn dân lục-châu hay rầy:

Những diên-tin đánh qua tại nước Hongrie (Áo quốc) hoặc là những diên tin đánh đi xứ khác mà phải sang qua ngả Hongrie thì phải viết bằng thứ tiếng Hongrois, tiếng eroate, tiếng Đức-quốc, tiếng Langsa, tiếng Hồngmao, tiếng Italie, song nhà nước sẽ kiểm diêm mấy giầy thép ấy trước khi gởi đi.

Từ đây hai xứ Áo và Serbie không còn thông đổng tin giầy thép cho nhau nữa.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ
(A travers l'Indochine)
東洋時事

Giá bạc (Taux de la piastre)

Juliet-Aoút	31	1	2	3	4	5	6
Hàng bạc Đông-Dương	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hàng Hồngkong							Không có giá
Hàng Shanghai							
Hàng Chartered Bank							
Kho Nhà-nước	2.25	2.25	2.25	2.25	2.25	2.25	2.25

Giá lúa 2 s 40

Bồn quân cho chư khan quan rõ ràng: Chánh-phủ sẽ quang phòng mà trừ trị những đũa bất lương tóm thù hàng hóa và thực mà bán mất quá lẽ.

Quan Nguyên soái và các quan tưng lĩnh ngài, đang lo tình xong mà trừ việc tệ này, ít lâu đây sẽ có tin.

Những đũa bất lương ấy phải giữ hờn.

SAIGON

Cuộc xuất cảng: 1° Lúa. — Tuần này việc mua bán lúa chưa được đắc hơn các tuần trước, lúa tuần này khởi sự sụt giá. Giá lúa tại Chợ-lớn là 2\$35 1 ta 68 kilos.

Mỗi ngày lúa ở các nơi Lục-tỉnh chờ tới nhà m'ý chừng 3 muôn tạ.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

2° Gạo.— Cuộc mua bán gạo cũng yên tĩnh hoà vì giá gạo cũng cứ xuống mãi.

Giá gạo trắng số 2 chưa hạ là 3\$35 1 tạ 30 kilos, định qua tháng adout và tháng septembre sẽ chớt.

3° Tắm.— Tắm xuất cảng ít lắm, vì giá tắm trắng 1 tạ 60 kilos là 2\$30, qua tháng juillet và octobre mới xuất cảng.

4° Bột.— Tuần này không có xuất cảng bột, giá tại lò 1 tạ là 1\$60.

TÒA ĐẠI HÌNH (Aux assises)

Vụ xử Lê-văn-Phát.— Sớm mai ngày 25 juillet, Tòa-đại-hình xử một vị hương chức bất lương trong việc tiền bạc. Thói này là một thói xấu hổ cho đám hương chức làng annam lắm đó.

Lê phát-Lương xã trưởng, làng Tân-phu-Trung bị buộc tội vì phạm đến của công.

Số là trong tuần tháng adout năm ngoái, xã trưởng này tộm thâu 2 ngàn 3 9 đồng bạc thuê của dân làng đảng trong năm mà đi đảo vì thường sách.

Xã trưởng trở như vậy là chỉ dấu biết mình đã mang tội với nhà nước, khi Tòa vấn tội thì và chịu tội và khai rằng các hương chức khác xui mưu cho va.

Vì tánh lảnh xã trưởng này không khá mây, nên Tòa làm án 3 năm tù.

Hết Phát-Lương quả là Lê bất-Lương thôi!

Vụ xử Nguyễn-văn-Sanh

Hôm ngày mồng 10 février năm 1914 tên Sanh này muốn đi cúng chùa Bửu-an (làng Trường-lộc) hèn đến mượn tên Mươi đem một mâm bánh tên Mươi cũng làm y lời song làm lời thôi không ưng ý Nguyễn-văn-Sanh.

Vậy trưa bữa ấy tên Mươi đi lại nhà hương sư Triệu, gặp Sanh ở đó, Sanh mắng quở tên Mươi rồi đòi lấy ghế mà đập. May có hai vợ chồng hương sư Triệu, can gián thì Sanh mới thôi gây lý sự. Qua một khắc đồng hồ Mươi bước ra về, Sanh nom theo và lượm một tấm vạc tre cầm tay chừng hai đàng gặp nhau, Sanh mới giơ vạc tre đánh trên trán Mươi một cái nặng lắm, qua vào bữa thì chết.

Ban đầu thì coi vit tích không trọng chi mây, nên tòa sửa phạt làm án tên Sanh 3 tháng tù.

Không dè qua ít bữa bệnh hành hung làm cho tên Mươi phải bỏ mạng. Quan thầy thuốc có mô óc ra coi thì làm chừng cái sự đã bề, máu chảy ra đóng đặc lại.

Sanh kiểm lễ chữa mình rằng hồi nó đang cơn say rượu. Tòa phạt tên Sanh này 2 năm tù.

Xử vụ Nguyễn-văn-Nhi và Trần-văn-Hoa

Hôm 26 mars 1914 một người annam tên Phố kêu khoa vì bị chúng đánh

mà chết. Quan thầy mờ tử thi mà khán thi nói là lách bị giập, tay vậy mà ở ngoài da không thấy lộ vit chi hết, vẫn tên Nghi có di cửu thị Do con ghê của tên Thao làm vợ.

Vậy bữa 26 đó thị Do trốn chồng mà đi ăn mình tại nhà một người bà con tên là Thao vì cơ chi đó, người này không chịu cho ở thị Do bèn qua nhà người chú xin ở thì người chú tên là Nghi đó chịu cho, Phạm-văn-Nghi đi với cha vợ là Nguyễn-văn-Thao lại nhà tên Nghi mà kiếm thị Do. Hai người bắt đảng thị Do bèn nắm đầu, và rầy tên Nghi sao dám chừa gái có chồng trong nhà? Tên Nghi lúc ấy có chén nên đồ cộc, vì nghi hồi con cháu có chồng đến giờ không thấy ai nghĩ tới mình ấy là lời người ta đồn nói vậy, không biết chơn hay giả song có sao mặt đầu tại tên Nghi này gây lý sự trước, nên hai đàng mới ấu đã với nhau. Có người cháu trai của Nghi tên Hao ra bình chú thi bị một vài vit nhẹ, còn tên Phố đi theo tên Nhi và Thao bị đụng vô chỗ nào không biết mà là lách phải hề.

Trong việc này chứng cứ rất mờ hồ, có tên Liêng dang có mặt trong đám đó khai rằng thấy tên Nhuận đánh tên Phố.

Chuyện thiệt là cả đám có ấu đã với nhau mà tòa lúc tra án thì xét có lẽ tên Nghi xô tên Phố bị bình.

Vì tên Nghi và tên Hao chưa bị ăn lần nào và cũng có nhờ lòng lãnh quan chánh Tòa caeaze nên được tha về nhà.

Chương đẩu điều dưỡng học tập

Hội phái viên đê khảo hạch các học trò trông trái có mặt những là ông Dumas, hương y chánh trong các cơ linh Nam-kỳ làm Hội trưởng, ông Lalung-Bonnaire, hương y dạy trường trông trái ở Cholon làm thuộc viên; ông Long-y Baille de Langbaudiere, thuộc viên; ông Cudenet tham biện bang ba làm tư thư.

Hội định qua ngày mồng 10 adout 8 giờ ban mai sẽ nhậm tại nhà trường dạy trông trái tại Cholon đặng khảo hạch các trò và ban bằng cấp tốt nghiệp.

BẮC-KY

Việc rải ro. — Chiếc đò Xuân-trạch ở kinh nước chảy (canal des Rapides) bị chìm vì hộ hành lam lộn xộn quá, có 10 người khỏi chết, còn 14 người khác chìm luôn theo chiếc đò.

Được án xá. — Nguyễn sĩ-Giác cháu của quan cựu học bộ Thượng-thor ở Huế bị án Hội đồng đê hình phạt 2 năm tù nay đã ở tù được một năm tánh hạnh tốt nên được nhờ án xá.

Hội đồng đê hình

Hôm tuần rồi đờn quán có cho hay rằng Hội đồng đê hình

đã mở hội tái xử vụ tên Phạm-cao-Đại trốn qua nước Tao bị bắt được và giải về Bắc-kỳ.

Đến ngày 29 juillet Hội đồng nhậm lại mà nghe lý đoán quan trạng sư đến cãi bình phạm nhơn rồi sẽ kết án lập tức nội ngày ấy.

Nước lớn.—Tai Bắc-kỳ nước dụt xuống nhiều, không còn dấu gì sợ lụt nữa.

AI TÌN

(Nécrologie)

Thương thay Bà Mã Phu-nhơn là Tây-thất của quan Hội-đồng Thành-phố Saigon, Trần-văn-Kiệt đã qua đời ngày 24 juillet và đã an thổ bữa 28 kế sau.

Quan Hội đồng Trần-văn-Kiệt là người xuất tự hàn gia, thân lập lấy thân mà gây dựng nghiệp nên đồ số. Vãng cảnh rồi nhà nước đoái công dầy, gia thường Đốc-phủ-sứ hãm và Bắc-đầu huân công bửu bội. Và chẳng thuở nay ngài chuyên nghề thương cổ chợ không hề cang dự đến phần cai phần trị, cho nên chẳng phải là nhờ công lộc mà làm giàu. Ấy rõ làm giàu do nơi mạng lý, mà cũng nhờ có hiền nội trợ mới thủ thành miền viễn.

Như nay bà vợ tạ thế mà thân bằng lân lý đều thương tiếc, phúng điếu, đưa đón rất đông, văn trưởng rất nhiều, ai ai cũng đều xưng tụng đức tánh, thì khá biết Phu-nhơn là đứng bực khiêm thuận hiền lương.

Vậy Bôn-quán cũng xin kính lời phân ưu cùng Đốc-phủ-sứ Trần-văn-Kiệt và xin lược kể cuộc tổng chứng trạng đại nghiêm chỉnh cùng một đôi bài phúng điếu cho chư vị khán quan trường lãm.

Đại dư, tiểu dư, bàn manh-sanh, rạp thầy đều đi đồ nhứt. Bàn Linh-àng chưng rất đẹp và phở trần một bài châm thiết văn tự đại gia. Còn bàn phúng điếu hơn ba mươi, thì cả đều tranh nhau nghề khéo chưng bồng cùng quả-phẩm. Mà nội đó, khéo nhứt là các bàn của Trần-văn-Thủ; Nguyễn-trung-Chánh tục danh Hai-Lé; Nguyễn-văn-Nhiều, Nguyễn-văn-Xinh dit Pierre Baudain và Nguyễn-xân-Chấn;

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Hội Thái-Hưng (Cầu quan); Hội Phước hòa (Dakao); Hội Nghĩa hòa (chùa Cô-hồn); Cô Lê-thị-Nên tục danh Hai-Phục; Quan viên nhà Đốc-ly Thành-phố Saigon; ty Điều-dưỡng (infirmiers) nhà thương Đồn-đất (Hôpital militaire). Bàn phùng Thanh-khách được bảy bàn, đều có kim trư và điện phẩm.

Người đi đưa gần đủ mặt thân bằng cố hữu Saigon, Chợ-lớn, Gia-định và các nơi phụ cận. Bồn-quán ngại tình không dám dặng lục, vì e nhiều quá phải quên sót mà mich lòng.

Có nhiều đội văn dặt hay, mà nhưt là đôi của thầy Nguyễn-ngọc-Thơ, đôi của Trần-văn-Thủ và đôi của ông Trương-văn-Ngân, là Hội-đồng quản hạt mới tuyên cử, thì xuất chúng và thoát tục.

Nội các bức trường, thì xem bức của quan Trưc-học-sĩ Diệp-văn-Cương nhả đậm đẹp hơn hết, mà câu văn hay lại thêm từ mới. Vay Bồn quán xin lục ra quốc ngữ một câu văn này:

« Bạch y nhơn lan phổ lam
 « đấng, mỗi tře thai sầm giao tác
 « thâm tình, đương nhựt thanh
 « truyền du nhĩ tại.
 « Vong niên khế tang du thù
 « mô, hoặc trị minh nguyệt thanh
 « phong nhả thú, hữu thời nhu phẩm
 « hưởng thù mưu ».

Nhiều người và nhiều hội có tế điện rất hậu tình. Các bài văn tế cũng đều hay, mà duy có một bài văn nôm của Cô Lê-thị-Nên nghe ra nhơn nghĩa nhiều lại từ điệu tao nhã, diễn cố uyên súc, cho nên Bồn-quán xin lục trọn theo đây cho chư quản-tử duyệt lãm.

VĂN TẾ

Thương thay!

Cơ tạo hóa vinh suy bị thái,
 Cảnh phù-du xem thấy buồn thăm.
 Máy huyền-vi tiêu-trưởng dinh khuy,
 Tranh vân cầu nghĩ thời quá ngắn!
 Nhớ Phu-nhơn linh xưa:
 Nhu thuận hiền hòa,
 Khiêm cung đoan đấng.
 Vẹn chữ từng đức sách quan-thơ,
 Tròn đạo cả nhơn tày minh-nhận.

Kiều-mộc từ khi xế bóng,
 Đành một thân đay trẻ nuôi già;
 Bỏ dề trăm thước nương mình,
 Khuây muốn lẽ lóng kính nghê tạng.
 Kề từ : Lánh nơi trần lư.

Nương cửa thiên-môn;
 Nước thập-phương nhần gói hương lân,
 Già trẻ thầy đem lòng yêu mến.
 Lửa tam-muội đúc un nhơn nghĩa.
 Xa gần đều cảm đức yên ôn.
 Trên chông vợ giữ niềm khiêm thuận,
 Dưới con dâu hết dạ thần hôn.
 Phật pháp hoàng thâm,
 Trước phương trượng hầy ngừa nhờ
 Thiên cơ huyền diệu, (thanh tịnh;
 Dưới âm ty nào thấu lẽ cang khôn

Ồi than ôi!
 H.àng lương một giắc,
 Vinh biệt ngàn thu!
 Phẳng lằng từng mây,
 Phải sạch một tràng xuân mộng;
 Tiêu điều cõi thọ,

Ngập ngừng mây dậm vân cù.
 Niếc-bàng đã an phần viên-mãn,
 Có chằm cang chạnh kể tang du.

Này gia đình không kể tù mu,
 Nào nở an nơi liên-tọa.
 Kia cuộn-giân biết ai giáo huấn,
 Vội dánh theo lối bạch cầu.
 Nay chúng tôi Lê-thị-Nên,
 là khách vi-vong,
 Ngửa trông ơn thắm,
 che chở má hồng.

Đức tái tạo hàng mong hàm kiết,
 Nghĩa nhị thiên đức vẹn thì chung.
 Ghi tat lòng thành,
 Thiên bạc tam dùm một lẽ.
 Kính dưng dạ thảo,
 Bật bỏ tri điện vài chung.

Có thương xin hưởng.

TIN MÙA MÀNG

(Renseignements agricoles)

Giadinh. — Nhờ có mưa nhiều nên cuộc gieo mạ lúa sớm đã xong rồi, trong cả tỉnh mạ vượt lên coi tốt mã, không có hư hao. Giá gạo từ 1 \$50 đến 1.60 1 gia. Lúa từ 0.70 đến 0.80 1 gia.

Vinhlong. — Các nhà nông phu đang khởi sự dọn gieo mạ dặng cấy tháng tới. Hôm đầu tháng Juillet, vì có ít dăm mưa to, nên mạ mới gieo bị hư hao chút đỉnh, song không có chi đáng lo sợ. Coi vơi mùa mãn năm nay sẽ sum năm lắm. Giá gạo từ 3 \$00 tới 3.50 1 ta. Giá lúa từ 2.00 tới 2.10 1 ta.

Tràvinh. — Trong hai tuần nay mưa nhiều và có chừng lã cho mạ vượt lên coi tốt mã quá. Lại nhờ có mưa như vậy nên dễ dọn đất cấy. Khởi sự cấy đầu tháng aout.

Giá gạo từ 3 \$60 đến 4.20. Giá lúa từ 1.60 đến 2.15 1 ta. **Longxuyen.** — Cuộc gieo mạ đã xong rồi trong các tổng An-ninh, Đinh-hóa và Phong-thành-thương. Mạ vượt lên coi tốt mã.

Giá gạo từ 3 \$40 tới 4.00 1 ta. Giá lúa từ 1.50 tới 2.00 1 ta. **Mỹtho.** — Trong hai tuần nay mưa nhiều và có chừng. Việc mùa màng đang đầu đó đều nông vụ tàn thời Mạ mới lên và những ruộng cấy rồi thì tốt mã hết.

Tổng Hưng-nhượng đang lo cấy lúa sớm. Tổng Hưng-nhượng và Lôi-nữ đang lo cấy lúa lỡ mùa. Mấy tổng khác đang lo dọn đất cấy lúa lỡ mùa.

Tổng Hưng-nhượng, Lợi-thuận, Lợi-trình, Phong-phủ, Thanh-phong đang lo dọn đất dặng cấy lúa mùa. Giá gạo từ 3 \$10 tới 5,00 1 ta 68 kilos và lúa từ 2.00 đến 2.40 1 ta 60 kilos.

TÀU CHÌM

(tiếp theo)

Một ngàn lẻ hai mươi một mạng chết

(Hôm nay tin tới vì vèo)

Luân-đôn 30 mat. — Hôm qua thiên hạ xao xiếng, hôm nay bà tánh buồn xo, vì không bán tin bán nghi gì được nữa: Cuộc tàu Hoàng-hậu Yết-lan này chìm là một cuộc thế gian ít có thấy.

Số bộ hành và bạn tàu chết nay đã biết chắc rồi là một ngàn lẻ hai mươi một mạng. Bồn quán tỉnh lại cho chực vì khản-quan rồi.

Và bộ hành và người giúp việc dưới tàu là 1467 mạng

Còn sống:

Bộ hành hạng nhứt.	29 mạng
" " nhì.	29 "
" " ba.	101 "
Người giúp việc dưới tàu.	237 "
Bộ hành lên tại Ri-mút-ki.	50 "
Cộng là.	446 "
Thị bộ hành chết và mất là.	1021 "

Ấy là số dề trong điện tín của hãng tàu nhánh tại *Mông-trẻ-anh* dánh qua, trong ấy có nói rằng: "Vớt được chừng 4-0 tử thi sẽ chớ dưới 2 chiếc tàu Grey và Lady E-hu-er-lin, đem về thành Kê-béc. Hãng Canada baxi-phíc dán cái giấy thép ấy trước cửa nên ai nấy hết trông, kêu trời mà ta *hồ hơu hi*. Kế đó có tin giấy thép đọc lại các việc của bộ hành còn sống và quan cai tàu thuật lại như vậy:

"Tàu Hoàng-hậu Yết-lan chạy qua Ri-mút-ki hồi đó là một giờ rưỡi khuya, cứ việc trực chỉ. Trời hồi đó chưa sa-mù, có gi mây, song tối đen, quan cai tàu tên là *Cần-danh* đứng trên sàn tàu bảo máy chạy chậm thì hồi đó ông thấy đèn tàu thàng

« dang sau
 « bảo máy
 « thàng có
 « Khi ấy
 « chừng 20
 « lan còn đ
 « mây. Chú
 « thì chiếc
 « chạy, nèn
 « Còn tàu t
 « đây quan
 « một bên
 « ha bản th
 « Việc th
 « chày tới
 « hồng tàu
 « chớ khản
 « mấy lăm
 « mông vậ
 « lui. Thi t
 « nước ào
 « Khi từ
 « thấy mả
 « quá ai th
 « Có một n
 chuyên lại
 « Khi ấy
 lẽ thời ba t
 tới ». Sau l
 bên này ng
 Tội hoãn
 chừng mây
 mai thấy t
 cái rằm, tà
 bề âm âm.
 thấy đã ng
 Tàu nghi
 xuống biển
 cách tàu v
 Có nhiều n
 tinh táo l
 vậy bỏ hã
 xạo. Tôi th
 đồng còi g
 và giúp b
 Tôi lật đ
 trong phòn
 cho tới 1-
 dấy.
 Tàu khi
 đều té xu
 Khi tàu l
 Đồn đã v
 và nhẩy x
 Khi tôi t
 rên xiết n
 còn xung,
 sợ húp the
 nhiều ngư
 không đ
 vậy, thì t
 Tôi lòi v
 chừng tàu
 thiên nga
 với bộ hã

Mỗi nhà thơ giãv thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn-giùm

« đằng sau chạy tới, ông bèn gõ chuông
 « bảo máy lộp lại và thổi xip-lê thì tàu
 « thang có trả lời.
 « Khi ấy hai chiếc tàu còn cách nhau
 « chừng 2000 thước, thì tàu Hoàng-hậu Yết-
 « lân còn đương chạy, mới khởi sự lộp
 « máy. Chừng hai chiếc tàu đã gần nhau
 « thì chiếc Hoàng-hậu Yết-lân còn trốn
 « chạy, nên quân cai tàu bảo chạy lui lại.
 « Còn tàu thang thì cứ việc chạy tới, (chắc
 « đây quan cai tàu thang tưởng chạy tránh
 « một bên tàu trước được, ấy là lời thiên
 « hạ ban thôi).

« Việc thiệt thì chiếc tàu thang cứ việc
 « chạy tới hoài, thỉnh linh đàm mũi vào
 « hồng tàu đó phía bên bát. Vì tàu thang
 « chớ khâm, nên dụng mạnh qua làm cho
 « máy lộp kèm bên be rớt ra như chiếc
 « móng vậy. Đụng rồi tàu thang bèn thổi
 « lui. Thì tại hồng tàu đó chớ hề một lỗ to
 « nước ào vô như xối.

« Khi từ-thị vớt đem về tới Ri-mút-ki
 « thấy mà thảm. Đờn bà con nit chết nhiều
 « quá ai thấy cũng rơi lụy ».

Có một người Hồng-mao còn sống thuật
 chuyện lại như vậy :

« Khi ấy tôi ở trong phòng tôi nghe xip-
 « lê thổi ba tiếng nghĩa là : « tàu bên này chạy
 « tới ». Sau lại xip-lê hai tiếng nghĩa là « tàu
 « bên này ngừng máy ».

Tôi hoảng hồn lấy áo quần mặc đại vào.
 Chừng máy tấp lại tôi dòm theo lỗ châu
 mai thấy trời sa mù rồi tôi nghe đục một
 cái rầm, tàu bèn nghiêng triền, đồ đạc đổ
 bể ầm ầm. Tôi ở trần chạy đại lên sân tàu
 thấy đã nghiêng úp, khổ mà đứng vững.

Tàu nghiêng vậy thì không sao bỏ Cù-lup
 xuống biển được. Ai ai cũng cứ niu lang
 cang tàu và kiếm giây lưng phao mà cột.
 Có nhiều người kiếm không được. Ban tàu
 tinh táo lo việc cứu cấp. Song con như
 vậy bỏ hành hoàng hốt chạy bầy ba lộn
 xạo. Tôi thấy ban tàu thiệt có lòng cảm
 động rồi giấy lưng phao đưa cho đờn bà
 và giúp bộ hành thoát nạn.

Tôi lật đật chạy nên quên giấy lưng ở
 trong phòng, may gặp người kia cầm 2 cái,
 cho tôi 1 cái, nhờ vậy mới còn sống lại
 đây.

Tàu khi ấy thỉnh linh nhảy vọt ai nấy
 đều té xuống biển, mạnh ai nấy lo.

Khi tàu luy thì nghe thiên hạ la in ỏi.
 Đờn bà và đợc kinh và khóc, còn đờn ông
 và nhẩy xuống biển và rên than.

Khi tôi trôi lên mặt nước cũng còn nghe
 rên xiết như vậy, la một hồi rồi lắng lặng,
 còn xung quanh thấy họ niu kéo nhau, vì
 còn xung quanh thấy họ niu kéo nhau, vì
 còn xung quanh thấy họ niu kéo nhau, vì

« Tôi lội vậy 1 giờ đồng hồ, mệt gần chết,
 « chừng tàu lại vớt tôi thì hồn tôi đã gần du
 « thiên ngạ-ai. Các quan tàu cũng hết lòng
 « với bộ hành, thì từ như du.

Quan cai tàu tên là Cẩn-danh ở dưới
 tàu chớt hết, lo cứu người ta, chừng tàu
 luy mới nhảy ».

Có một cái giấy thép của nhựt trình le
 Times đánh qua thuật việc hai vợ chồng
 mới đụng nhau, quá giang tàu đi du lịch,
 bị nhiều chuyện khổ sở trong đám tàu
 chìm đây.

M. Ca-rê-na-hoay mới cưới vợ tại Oronto
 cách 8 ngày rày. Vợ chồng đều vào hội lo
 việc rồi linh hồn, rủ nhau qua Luân-đốn
 đăng nhóm đại hội trong tháng juni.

Madame Ca-rê-na-hoay thuật lại như vậy :
 Đàng khi thiên hạ lao xao, vợ chồng tôi
 ráng chạy lên sân tàu, rồi chồng tôi đi đầu
 mất. Có anh em họ cho tôi một cái giấy
 lưng phao.

Khi tàu gần luy tôi biết là việc không
 xong, tôi bèn đọc kinh phủ mình tôi cho
 Chúa phủ hộ, kể đó tôi chìm theo tàu và
 bất tỉnh nhơn sự. Khi tôi tỉnh giấc lại thì
 tôi thấy tôi nằm ngang trên cái ghế phò toi
 trôi theo lượn sóng, thì đoán cho là tàu khi
 chìm, Sơ-đe nổ làm cho tôi văng lên mặt
 biển. Có hai người ngồi trên cái bè thấy
 tôi bèn vớt đem lên bè, rồi có một người
 nói « chớ sợ con ! ». Một hồi lại nói : « Vợ
 « qua không biết mặt ngà nào ». Tôi trả lời :
 « còn chồng tôi không biết trôi đi đâu ».

Người ấy mới trao áo choàng cho tôi đỡ
 lạnh, đó rồi thôi, chớ không nhớ gì nữa,
 kể đó họ sang tới qua tàu thang.

Còn M. Ca-rê-na-hoay thuật như vậy :
 « Khi tôi trở xuống phòng lấy cái mền dặng
 choàng cho vợ, tôi trở lên sân thì vợ tôi đi
 đầu mất, tôi bèn phủ mình theo tàu dặng
 chết cho rồi. Tôi nắm chặt lang cang tàu,
 khi tàu chìm sơ-đe nổ, tôi lại trôi lên mặt
 biển, gặp một cái bàn trôi, tôi bèn nắm chừn
 bàn mà nương đỡ đợi tàu lại vớt tôi. Sớm
 mai này tôi gặp vợ tôi tại nhà hàng, vợ
 chồng tôi mừng quỳnh.

Quan cai tàu khai
 Ri-mút-ki 30 mai. — Quan đang tra vu
 tàu chìm đây. Quan hỏi quan cai tàu thì
 ông cứ việc nói hôm qua mà khai rõ vậy.
 Ông khai thêm rằng: khi tàu than còn
 chừng một lạng tàu nữa thì đụng, tôi có
 ấy ống loa mà bảo tàu thang chạy lui, rồi
 tôi gõ máy cho chạy chậm-tới dặng
 tránh ».

Khi tàu thang xán mũi vào hồng tàu đó
 thì quan cai tàu la lên báo phải chạy rần
 tới hoài, dặng bị đồ cái lỗ đờn cho nước
 vô, mà tàu than không chịu, lại rút mũi
 ra, chạy thổi lui cho nên nước mới ào vào
 tàu đó. Ông bèn lo cứu tàu đem vào bờ,
 mà đã muộn quá, nước vô như xối chẳng
 bao lâu hàm máy tất lửa hết chạy được nữa.

Tại dưới tàu có 5 triệu quan
 Luân-đốn 30 mai. — Tàu đó chìm đó có
 chở bạc nên đáng giá 5 triệu quan.
 Hết l.

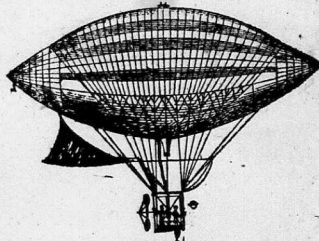
Sau quan xử việc này thế nào, bôn-quân sẽ
 cho hay.

THẤT THẬP NHỊ CO' XẢO KÌ SỰ

(Les 72 merveilles de la civilisation)
七十二機巧奇事

Nguyên do khí cầu (tiếp theo)
 (Aérostation)

Qua năm 1881 cuộc phi dặng khời
 phát : có ông Ti-xân-di-ê huynh đệ
 phỏng nghĩ phải dùng máy điện khí
 dặng trợ lực cho ba-lông chạy trên
 trời, bèn làm một cái ba-lông con thú
 máy, qua tháng aoút có đem cái ba-
 lông con ấy đến trường đấu xảo cuộc
 dặng-khí. Đoạn hai anh em làm ba-
 lông to có chừn vệt nhò máy dặng
 khí cử động mà chạy tới được, trời
 lặng gió thì chạy mỗi sao đồng hồ
 được 5 thước 6 tấc.



Ba-lông của ông Ti-xân-di-ê

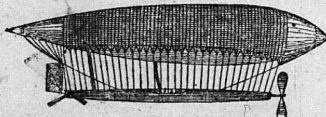
Qua ngày 11 février và 2 mars 1882
 ông Bôm-gạt-ten và ông Vôn-phe
 người đức thử đại thành Sạt-lốt-bua
 một cái ba-lông dài có máy dặng khí
 cử động chừn vệt. Song cái ba-lông
 này không giống như ba-lông thường
 nhờ khí nhẹ mà thăng thiên. Trên
 ba-lông có đặt 2 cái chừn vệt: một
 cái quay như chong chóng để cử
 nổi ba-lông lên mây, còn một cái chừn
 vệt quạt để cho đi tới đi lui. Cái gió
 thì treo dưới ba-lông bằng cây dặng
 kèm cho vững chớ không treo bằng
 đờn. Ngày đầu thử được vừa ý vì trời
 thanh tịnh, qua ngày sau không
 xong.

Qua ngày 8 octobre 1883 anh em
 ông Ti-xân-di-ê ngồi cái ba-lông có
 vẽ hình theo đây, mà thăng thiên.
 Ba-lông ấy bề dài 28 thước, 9 thước
 bề kính tâm, trong lòng chường 1060
 thước phùng bằng kính khí. Cái gió
 hình như cái chừn treo dưới ba-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn giùm**

lông, bánh lái ăn theo long cốt như trong ba-lông ông *Du-bug đờ-lôm*. Churn vít ở sau gió có máy điều khi cũ động. Anh em hay tuốc lên trời, đến rùng *Bo-lông* ngừng lại một chập máy chạy ngược được, mà ba-lông bị gió nên không ăn lái, và đi và hạ địa 1 giờ 1 khắc.

Qua ngày 9. avril 1884 ông *Rô-na* và ông *Ca-rép* ngồi ba-lông có churn vít máy điều khi cũ động lên trời, đảo một vòng xa 7 ngàn rưỡi thước, ở trên trời 23 phút đồng hồ, sức chạy một sao đồng hồ là 5 thước rưỡi, rồi trở về chỗ cũ hạ địa. Ba-lông hình dài như điều thuốc *Xi-ga*, trong có ba-lông con. Bề dài 8 thước, kính tám 4 thước, lòng chuồng 1864 thước, cái giỏ thì dài treo cận mình ba-lông (có hình).



Ba-lông của ông *Rô-na* và ông *Ca-rép*

Bánh lái đặt sau giỏ, churn vít lại cái dời đặt ra trước đầu giỏ. Máy điều khi sức mạnh lắm mà lại nhẹ nhàn. Lên trời ba-lông ăn lái lại có nhẩy sóng gió chậm chơn nữa.

Qua ngày 26 septembre 1884 ông *Ti-xan-di-ê* huynh đệ ngồi ba-lông mà thử cái máy điều khi mới sửa lại vì kỳ thả ba-lông ngày 8 octobre 1883

thấy cái máy chưa được vừa ý và bánh lái không tốt, bèn sửa máy và làm bánh lái khác cùng xit nới ra sau nữa, chạy ngược gió được, xoang qua đảo lại, ba-lông ăn lái và tùy theo ý mình luôn, khi ấy gió thổi mỗi sao ba thước, còn sức ba-lông chạy 4 thước

Qua ngày 8 novembre 1884 ông *Rô-na* và ông *Ca-rép* ngồi ba-lông mà lên trời hai lần, chạy ngược gió rồi về chỗ cũ hạ địa, gió khi ấy mỗi sao thổi chạy 2 thước rưỡi, còn sức ba-lông chạy được 6 thước tư, xế chiều 3 giờ lại muốn lên cao nữa, song trời có sa mù nên ở dưới thấp mà thử chạy ngược gió, xoang qua đảo lại đủ cách.

(Sau sẽ tiếp theo)
G. CH. TRANCHANH.

GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN

ÍT LỜI KINH TRUYỆN

(Explications de quelques passages des classiques chinois)

TRUNG-DUNG (tiếp theo)

Từ viết

(Đức Phu-tử nói rằng:)

Trung dung kỳ trí hí hồ

(Trung thường rất là tốt bạc lắm vậy)

Dân tiền năng cửu hí

(Dân ít hay như vậy đã lâu lắm)

Đây cũng là thầy Tử-tư dẫn lời đức Phu-tử, đặt cho rõ ý chương trên.

Đức Phu-tử ngài có câu than thế đạo suy vì rằng: Lễ thiên hạ thái quá cũng không nên bất cập cũng không được, chỉ có trung dung là rất đúng mực mà thôi.

Trung là gì? Trung là không lệch (vết) về bên nào. Dung là gì? Dung là không đòi đòi chút nào.

Nhưng đời nay thế phong nhựt hạ, ít có đạo đức, ít có giáo dục, ít có nhân nại, ít có nhiệt thành, nên không ai tới đặng bậc đó, rất là nghĩ đời mà ngán cho đời lắm.

Diễn luận

Đây là thành hiền xưa thương đời yêu chúng mà than van như vậy.

Nghĩa **Trung dung** có 2 bực, 1 là **trung hơn chi trung dung**, 2 là **thượng hơn chi trung dung**.

Thế nào là trung hơn chi trung dung? Nghĩa như những người thuở nhỏ ôm dưới gối cha mẹ, khi lớn núp sau lưng vợ con, không được sự gì ích cho đời, cũng chẳng có đều gì hại cho người, chỉ biết đủ sưu thuế cho nhà nước, lo y thực lấy thân gia, đó là **trung hơn chi trung dung** là như vậy.

Còn như **thượng hơn chi trung dung**, là bực có nhiệt thành, có nhân nại đem mình làm hy sinh (Bỏ mình mà làm ích cho người) đặng cầu lấy hạnh phúc cho đồng bào cho đồng chủng, đầu tiên bái (ngã nghiêng) cũng không đòi, lưu ly (trời

58. — FEUILLETON DU 6 AOUT 1914 (337)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGŨ-LÂM PHÁO-THỦ

TIÊU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN BÀ

御林砲守小説

XXVII

(tiếp theo)

— Đồ chó. (A-tốt vừa đứng dậy vừa ngã xuống, vì đã say quá bợ). Đạt-ta-nhân lấy roi ngựa giá muốn đánh lão quán, lão quán sợ thổi tuôi mà khóc, nước mắt hòa như mưa). Đạt-ta-nhân bèn nói: « Vậy cho biết chừng, sau Chúa có khiến ai đến quán trung thì bậu mới hết dám làm ngang.

— Quí khiếm chớ Chúa nào khiến.

— Nếu mây còn làm rầy tai tao, tao đần

hết bốn anh em đây xuống ở dưới hầm nữa, coi rượu còn nhiều hay ít đa, nói cho mây giữ hờn,

— Dạ, thiệt tôi cũng có lỡ làm, mà các ông là nhà quời tộc, còn tôi đây là đũa hèn mạt, khộng lẽ các ông nhân tâm.

— Nếu mây nói như rứa, mây sẽ làm cho tao muối lòng bây giờ, nước mắt tao sẽ chảy ra như rượu mây đổ đó. Vân anh em tao không phải là đồ bá-láp. Lại đây tinh cho tao nghe coi, hư hai hết bao nhiêu.

— Lão-quán còn nghị dạ chưa dám bước tới mà tinh A-tốt thấy vậy bèn kêu: Lại đây tinh, sợ cái gì mà dục đặc đó. Vân hờm đó tao tinh trả tiền phòng cho mây, thì tao có để tại bàn mây một cái túi bạc.

Quán nói: Dạ, có,

— Trong túi ấy có 60 đồng vàng, bây giờ nó chạy về đâu?

— Dạ, nó nằm tại phòng Lục-sự tòa-án,

vì họ nói vàng giả nên phải đem đến đó làm tang

— Bậu hãy đòi lại, rồi lấy cái vàng đó mà trừ tiền rượu.

— Dạ, bầm ông, ông cũng rõ hơn tôi rằng: Hề Lục-sự mà thâu cái chi thì đời nào trả lại. Nếu phải là vàng giả thì còn mớ, chớ cái này vàng thiệt thì chẳng nên trông, vô ích.

— Việc ấy thì mây hãy tinh lấy, chớ không phải việc tao, và lại tao nay trống túi sạch trơn, không còn 1 lú con.

— Đạt-ta-nhân nói: Vậy chớ con ngựa của A-tốt tiên-sanh đâu?

— Dạ, còn đứng dưới tào.

— Nó đáng giá mấy?

— ủa, chừng 50 đồng.

— Giá nó cũng đặng 80 đồng, mây bắt nó mà trừ tiền rượu, đừng căng răng gì nữa.

A-tốt nói: Té ra em căng con ngựa của

(lấp) cũng không mục đích mới ông òn-lác-t-mây chục năm đương, nào là độc thủ dữ, đã lần gần chết theo muốn giết vững churn dù ngựa mặt khố Đổ thường như vậy.

Chớ sau đã thấy, bực giữa. Đã đem mình đạp đất ở đời cha mẹ, đời lại còn có cỏ tra, bụng gườ là rước voi gi gá, bực người nhân cái mặt.

Vậy nên ta suy, nhón thân thấy lợi thì q giết mình. Nà không được r giữ lấy bực tr bầm, yên cái con, cố mà t là lực lượng lừa thầy phàn hại đã theo,

qua cho lão-qu qua lấy chi mà đồng mà xuấ

— Tiên-sanh tiên-sanh một

— Con khác

— Lão-quán n

— Nếu có ng

lão-quán hát c rượu lại đây c

Lão quán mậ

Đa, thưa ông

— Thử ở tro tại đó còn lại 2 chớ các về kh rời.

Lão-quán v chìm, nếu ngu uống rượu mà ve bề, đầu hư.

Mỗi nhà thơ giải thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Mỗi

tấp) cũng không bỏ, phải cho đạt cái mục đích mới thôi. Như ông Ma-tây ông ôn-tác-tác, ông Kha-luân-bô, mấy chục năm bằg hoàng ngoài đại dương, nào là đem mình vào nơi cá độc thủ dữ. đất băng trời tuyết, nhiều lần gần chết mà không hối, người theo muốn giết cũng không cần, vẫn vững chừn đứng trong vòng trời đất, ngửa mặt không hề mới non sông. Đó thượng như chỉ trung dung là như vậy.

Chớ sau đây, bực trên đã không thấy, bực giữa lại ít thay.

Đã đem mình lỗi lạc, mà đời trôi đập đất ở đời, trên không thờ được cha mẹ, dưới không nuôi nổi vợ con, lại còn cò cò bạc bạc, rượu rượu trà trà, bụng gườm dao tráo trở, những là rước voi giầy mồi, công rần cần gá, bực người như vậy, thiệt là chán nhần cái mặt ở trong cõi thế.

Vậy nên thế đạo càng ngày càng suy, nhơn tâm càng ngày càng biến, thấy lợi thì quên nghĩa, vì tiền mà giết mình. Nào còn có nghĩ chi, ta không được như bực thượng, phải giữ lấy bực trung, về mà cây sáu quốc bầm, yên cái phận hèn. coi châu giữ con, cớ mà tu thiện, thì cũng được là bực lương dân của nhà nước. Chớ lừa thầy phản bạn, lợi chưa thấy mà hại đã theo, nào có ích gì không?

(Sau sẽ tiếp theo)

Không có cái chi khoái cho bằng trước khi nghỉ trưa, hút một điếu thuốc BASTOS langsa rồi ngủ, thì được khoái cả con người thế!



ĐÀM LUẬN LUẬT BUÔN

(tiếp theo)
(Causerie sur le droit commercial)

Chương thứ tư

Sở sách buôn là bằng cớ

Trong các việc buôn hề sở sách làm đầu đó phần mình thì quan tòa sẽ cho phép lấy sở sách làm bằng cớ (khoản thứ 12 Luật Buôn).

Những sở sách con buôn phải sắm, mà không giữ các thứ lệ đã định trên đây, thì không được đem đến giữa công-dường mà đối bằng cớ, mà còn phải bị thiệt hại trong cuộc kháng tán thiệt và kháng lạn gian nữa (khoản thứ 19 Luật Buôn).

Trong khoản thứ 1330 Luật Hộ có nói như vậy: Sở sách là bằng cớ không chối cãi được; sở ai muốn cho mình đắc lý thì không

qua cho lão-quán mà trừ tiền rượu sao, rồi qua lấy chi mà ra trần mặt. có cái cỏi hề-dồng mà xuất bình thế!

— Tiên-sanh chớ lo, tôi có đặc theo cho tiên-sanh một con khác.

— Con khác nào?

— Lão-quán nói: Dạ tốt lắm!

— Nếu có ngựa khác trẻ hơn, tốt hơn thì lão-quán bắt con kia cho. Thôi mà đi lấy rượu lại đây cho tao uống.

Lão-quán mặt mày hớn hờ hỏi:

Đạ, thưa ông muốn uống thứ rượu nào?

— Thứ ở trong học gần đồng cây mè đó, tại đó còn lại 25 chai, hãy lấy lên 6 chai, chớ các ve khác bị tao té nhảm đã bẻ ráo rồi.

Lão-quán về đi về nói: Cha chũ là hũ chìm, nếu người đó ở đây chừng 15 ngày, uống rượu mà trả tiền, thì ta có lo chi là ve bẻ, dầu hư.

Đạt-ta-nhân dặn với: « À, mầy nhớ đem luôn thêm bốn chai, cho hai ông hồng máo ở trên phòng đó uống, nghe không?

A-tốt nói với Đạt-ta-nhân: « Đợi thằng quán đem rượu lên thì em hãy thuật việc anh em mình ra thế nào chọ qua nghe với.

Đạt-ta-nhân bèn nói rằng: gặp Bot-tốt bị một vit nơi dui, A-ra-mit thì cứ lo nói việc sách đoán, tu hành.

Lão-quán đem 6 ve rượu vô với một cái đồ heo muối còn sót lại.

A-tốt nói: Thôi, quán, mầy hãy lui ra. Đạt-ta-nhân, qua với em uống chơi. À, còn phần em, việc đi qua Anh-địa ra làm sao.

Em bị việc gì, sao coi bộ buồn xo vậy. Nói cho anh nghe thử.

— Ôi! tiên-sanh, tôi lấy làm vô phước quá chừng.

— Bậu nói bậu vô phước. Vậy chớ vô phước cách nào ha Đạt-ta-nhân? Nói nghe thử!

— Đề sau sẽ nói.

— Sao vậy? Hay là bậu trông qua say sao chớ! Bậu phải nhớ một điều là thường hề qua uống rượu chừng nào thì tri hợa lại càng tỏ rõ chừng nấy. Hãy nói đi cho qua nghe thử.

Đạt-ta-nhân thuật việc mình kết Ân-tinh với vợ Bô-na-xơ. A-tốt ngồi lẩn lẩn nghe, chừng Đạt-ta-nhân thuật hết đầu đuôi, A-tốt bèn nói rằng: « Trông là việc chi cả thứ việc khốn như vậy lại có phải rầu mà làm chi!

— Tiên-sanh một ngày chi tối việc nào cũng nói là việc khốn Phải mà, ai thất tình mặc ai, không sao nao núng lòng Tiên-sanh được, vì tiên-sanh tự thưở nay có biết thương là cái gì đâu.

(Sau sẽ tiếp theo)

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch.

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

giùm

phép phân ra từ đoạn trong đều ghi chép với lời khai không hiệp nhau.

Cái qui-cử này cũng đem mà thi hành trong cuộc sổ sách làm vô thường.

Còn về việc lấy sổ sách làm bằng cơ cho chủ sổ sách là phải, thì khá phân biệt hai đũa: Một là con buôn kiện con buôn, hai là con buôn kiện người không làm nghề buôn.

Trong cuộc con buôn kiện con buôn nếu sổ sách phân minh thì sẽ được quan tòa thấu nhậm làm bằng cơ trong việc giao diết. Vì hai đũa là người buôn ai cũng phải làm sổ sách phân minh đặng sau có đối bằng cơ với nhau. Nên xem sổ sách hai đũa thi sẽ biết được ai quấy ai phải. Song đầu sổ sách phân minh đi nữa mặc lòng, quan tòa có quyền không đi đến, được phép hủy bất, cứ lấy lý mà nghiệm, đầu sổ sách không phân minh mà sống các điều ghi chép với các việc khác, nếu có hiệp lý, thì quan tòa cho đó là phải.

Nhơn vì trong cuộc buôn nếu cho phép đối chứng thì quan tòa hề thấy có lẽ phải thì thấu nhậm. Nả lại ngày nay trong việc buôn bán cùng nhau có sanh ra kiện thưa thì luật cho phép đối chứng. Còn trong việc con buôn và người không làm nghề buôn kiện nhau thì không lấy sổ sách làm bằng cơ. Ấy là y theo khoản thứ 1329 luật Hộ nói như vậy: *Như con buôn mà kiện người không làm nghề buôn thì không lấy sổ sách có ghi chép bán chịu vật chi làm bằng cơ, mà ngoài trừ các lời khai khi có thể đó.*

Song nếu luật cho phép quan tòa tin lời thề hai đũa thì là cho tin bằng cơ sổ sách. (Sau tiếp sẽ theo)

G. CH. TRANCHANH, lược dịch.

KIM-VÂN-KIỆU TÂN GIẢI

(tiếp theo)

Poème de Kim-Vân-Kieu

金雲翹新解

- 1452 Nghe lời Đò nói rõ ràng,
- 1453 Từ thì viết thiệp mời chàng Thúc-sanh.
- 1454 (Nỗi nàng hỏi hết phân minh,
- 1455 (Chồng con đầu tá, tánh danh là gì?)
- 1456 Thưa rằng: gặp lúc loạn ly,
- 1457 (Trong quân tôi hỏi thiếu gì tọc tọc.
- 1458 Đại vương tên Hải họ Từ,
- 1459 (Bán quan trăm trận, sức dư muôn người.
- 1460 (Gặp nàng thì ở Châu-thai,
- 1461 (La chi quốc sắc thiên tài phải duyên.
- 1462 Vây vùng trong bấy nhiều niên,
- 1463 (Làm nên động địa kinh thiên dùng dưng.
- 1464 (Đại quân về đóng cõi đông,
- 1465 (Về sau chẳng biết vân mông (a) làm sao.
- 1466 (Nghe tường nhánh ngon tiêu hao,
- 1467 (Lòng riêng chàng lưỡng lạo đao thần thờ.

- 1460 (Xót thay chiếc lá bơ vơ,
- 1461 (Kiếp phong trần giữ bao giờ cho xong?)
- 1462 (Hoa trời nước chảy xuôi dòng; (b)
- 1463 (Xót thân chìm nổi đau lòng hiệp tan.
- 1464 (Lời xưa đã lời muôn vạn,
- 1465 (Mảnh gương còn đó, phim đèn còn đây.
- 1466 (Đòn kim khéo ngăn ngọc dầy,
- 1467 (Lửa hương biết có kiếp này nữa thôi!
- 1468 (Bình hồng còn chút xa xôi.
- 1469 (Đánh chung sao nữ đứng ngồi cho an.

(1452) Quan huyện Kim nghe thầy lại Đò nói như vậy, bèn tức thì viết thiệp cho linh đi mời chồng lẽ của Kiều là Thúc-sanh lại hỏi.

(1453) Khi Thúc-sanh lại, thì Kim-trọng ta hỏi chuyện của Tuy-kiều những từ khi lưu lạc, cho tới lúc hiện vinh, chẳng còn sót điều gì ráo. Nhưng chị ta gặp gỡ mà kết duyên bèo nước với người trượng cướp đó, thì họ tên anh ta là gì?

(1454) Thúc-sanh trả lời rằng: Tôi tôi dạng với nàng trùng phùng trong đám chiến trường, thì tôi có hỏi hết dạng chơn giăng kể tóc, chẳng thiếu đều gì.

(1455) Người đó biểu danh tánh là Từ-Hải, hùng cứ một cõi Đái-nam, đánh trăm trận đã thao bễ thao lược, địch muôn người còn dư sức anh hùng.

(1456) Hồi anh ta gặp nàng Kiều ở châu Thai, nghĩa là trai anh hùng, gái thuyền duyên, phải duyên hương lửa cùng nhau, nên ý hiệp tâm đầu, mà xe giấy tẩn tẩn.

(1457) Sau này anh ta thanh gươm yên ngựa, đục nước khuấy trời, mà làm nên một cuộc dùng dưng kinh trời động đất, nghinh ngang chẳng biết có ai.

(1458) Đoạn anh ta kéo quân về đóng ở cõi đông, thì từ đó tôi không rõ được cuộc thắng bại, cơ an nguy ra mản rảnh.

(1459) Quan huyện Kim ta nghe Thúc-sanh nói rõ ràng cả đầu nhành cuối ngọn hẳn hoi, thì trong lòng nghĩ càng lao đao thơ thần về tình quả đôi.

(1460) Than ôi! Thân người như chiếc lá bơ vơ; tai bèo chới tấp, vậy thì cái kiếp người ở trong cơn gió

bụi này, biết giữ tới bao giờ cho sạch.

(1461) Thân thể như vậy, thì có khác chi như cánh hoa trôi theo dòng nước chảy xuôi, chớ còn bao giờ mà hồi đầu cho dặng. Thiệt là thương cái thân chị ta phải năm chìm bẩy nổi, ngàn kiếp mình chẳng hiệp mà tan.

(1462) Thôi! Nếu bây giờ sự đã như vậy, thì lời thề cũ, nghĩa ước xưa, thiệt là vô duyên lắm, mảnh hương còn đó, phim đèn còn đây, tình đồ vật tư nhơn, nghĩ mà ngàn duyên mình phận mình, trời giả thiệt chêu người quá đổi.

(1463) Nào, khi buồn gỡ đòn kim, mà so phim cũ, thì cũng tiếng dứt tiếng nói, như khóc như than, chớ chẳng có chút nào là vui hết. Chẳng hay duyên lửa ba sanh, kiếp này còn gặp nữa hay thôi.

(1464) Buồn ôi là buồn! Bây giờ cả nhà vinh hiển, còn một nàng lưu lạc nơi đất khách quê người, đầu cái miêng đánh chung này ngon cho cách mấy, cũng chẳng lòng nào mà tọa hưởng một mình cho đánh được.

(a) Vân mông: Nghĩa là tiêu hao mờ mang.

(b) Đường-thi có câu: "Lạc hoa hữu ý tùy lưu thủy". Hoa rụng có ý theo dòng nước chảy.

(Sau sẽ tiếp theo)

NAM NỮ HÔN NHƠN VỆ SANH

(Hygiène du Mariage)

男女婚姻衛生

Luận về sự vệ sanh trong khi có thai

Việc vệ sanh của con người ta, không cứ là khi nào, đều cũng phải cần cả, nhưng đơn bà khi có thai, thì lại là rất quan hệ lắm.

Vì rằng vệ sanh phải phép, thì đứa con được mạnh mẽ, không đau yếu, bằng sai phép, thì không những hại

Mỗi nhà thơ giấy thếp đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn-giám

cho đứa con, mà lại thêm lo cho người mẹ.

Vậy thì cách vệ sanh thế nào, ta lược ra đây, đặng dạy cho người đờn bà có thai hiểu:

Thứ nhất phải cẩn sự ăn uống

Ăn uống là việc rất trọng của con người ta, không ngày nào bữa nào mà dờn bỏ được. Nếu có vệ sanh thì lợi, mất vệ sanh thì hại, đó là người nào cũng vậy.

Còn đờn bà có thai, thì phải cẩn hơn, vì khi có thai, thì sự thêm ăn uống, có khác hơn ngày thường, mà để cảm phong hàn, cũng hơn người khác. Nếu để cho tự dờn ăn uống quá độ thì hay sanh bệnh hoạn, cho nên phải ăn uống có độ như những đồ không tiêu hóa, thì chớ khá dùng, và không nên ăn miếng ngon vật lạ cho lắm, vì nó bổ dưỡng ít mà tiêu hóa lâu, cũng là một cái hại, nên phải theo thời theo tiết, mà dờn món ăn.

Thứ hai phải thay đổi quần áo mặc trong mình

Quần áo mặc phải theo tiết trời lạnh nóng không nên cần coi cho ngộ bề ngoài, dầu ăn mặc không lịch sự, nhưng cũng phải sạch sẽ, thì mới có ích cho mình.

Như áo lót mình rất phải nên cần thận lắm, bằng để dờn dáy cho lấp churen lông, thì rất hại cho mạch máu không được lưu thông, nên phải thường tắm dặt luôn. Lê đó người nào cũng vậy, nhưng đờn bà có thai càng nên cẩn thận lắm, nếu không thì rất hại cho mình.

Àu-châu xưa nay thói quen, phạm đờn bà có thai, dùng giầy lưng chỏan đỡ dạ dưới. Ý là muốn cho đứa con thường ở nơi thích đáng hoài.

Người mình làm không hiểu, nghĩ cội cho đứa con nhỏ lại, đặng để khi sanh đẻ, thì thiệt là ngu lắm.

Cái đó không những hại cho đứa con, và người mẹ khi huyết cũng không được tuần hoàn đều bị hại cả.

Thứ ba phải cẩn thận nơi ở

Nơi ở nhưn người ta giàu nghèo khác nhau, hoặc ở chốn phiền hà,

hoặc trú nơi u tịch, nhưng không cần là cửa cao nhà rộng, dầu lều tranh am cỏ cũng không sao, miễn là cho sạch sẽ, đặng tinh dưỡng tinh thần. Và cửa nhà sân vườn, phải nâng quét rửa, đờng để bụi dờ nếu không thì hại mình, và mất cả sự mạnh của đứa con.

Mỗi ngày phải một lần tắm, nếu mà người làm khó nhọc không chăm chút đặng như vậy, thì sớm chiều lau mình chớ khỏi bợn nhơ cũng được.

Đờn bà nhiều người tuần lễ không tắm gội, coi thân hình hôi hám, đầu tóc khét mò, nếu tắm gội nửa ngày không sạch, người có thai thì rất nên phải cứ cái đó lắm.

Còn như đại tiện tiện đờn bà khi có thai, phải nên chú ý lắm. Vì có thai thì cái bụng đại trường phải áp chế không được như ý, nên phải biết cách cứu chữa.

Phải mỗi buổi sớm rửa mặt, thì uống một chút nước lạnh, hoặc nước hơi nóng, và sữa bò, làm việc nhẹ nhàng, thì đại tiện tiện tự nhiên thông lợi.

Được ngày nào cũng đi đại tiện một lần, thì mạch máu châu lưu, tình thân lạnh lợi, rất là có ích cho cả người mẹ và đứa con.

Nếu không thông tiện, thì phải uống thuốc ngay, không thì cũng là sự hại cho mình lắm

(Sau sẽ tiếp theo)

PHỤNG TỔNG

(Prime à nos abonnés)

Bảy lần không có đi lễ chi cho chư khán quan, nay ấn hành một bản cứu chương mới để cho chư-tôn khỏi mất công đi kiểm. Thí dụ: như muốn biết 16 lần 23 là mấy, thì cứ số 23 kéo xuống đến số 16 thì gặp số 368.

2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
4	6	8	10	12	14	16	18	20	22	24	26	28	30	32	34	36	38	40	42	44	46	48	50
6	9	12	15	18	21	24	27	30	33	36	39	42	45	48	51	54	57	60	63	66	69	72	75
8	12	16	20	24	28	32	36	40	44	48	52	56	60	64	68	72	76	80	84	88	92	96	100
10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100	105	110	115	120	125
12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120	126	132	138	144	150
14	21	28	35	42	49	56	63	70	77	84	91	98	105	112	119	126	133	140	147	154	161	168	175
16	24	32	40	48	56	64	72	80	88	96	104	112	120	128	136	144	152	160	168	176	184	192	200
18	27	36	45	54	63	72	81	90	99	108	117	126	135	144	153	162	171	180	189	198	207	216	225
20	30	40	50	60	70	80	90	100	110	120	130	140	150	160	170	180	190	200	210	220	230	240	250
22	33	44	55	66	77	88	99	110	121	132	143	154	165	176	187	198	209	220	231	242	253	264	275
24	36	48	60	72	84	96	108	120	132	144	156	168	180	192	204	216	228	240	252	264	276	288	300
26	39	52	65	78	91	104	117	130	143	156	169	182	195	208	221	234	247	260	273	286	299	312	325
28	42	56	70	84	98	112	126	140	154	168	182	196	210	224	238	252	266	280	294	308	322	336	350
30	45	60	75	90	105	120	135	150	165	180	195	210	225	240	255	270	285	300	315	330	345	360	375
32	48	64	80	96	112	128	144	160	176	192	208	224	240	256	272	288	304	320	336	352	368	384	400
34	51	68	85	102	119	136	153	170	187	204	221	238	255	272	289	306	323	340	357	374	391	408	425
36	54	72	90	108	126	144	162	180	198	216	234	252	270	288	306	324	342	360	378	396	414	432	450
38	57	76	95	114	133	152	171	190	209	228	247	266	285	304	323	342	361	380	399	418	437	456	475
40	60	80	100	120	140	160	180	200	220	240	260	280	300	320	340	360	380	400	420	440	460	480	500
42	63	84	105	126	147	168	189	210	231	252	273	294	315	336	357	378	399	420	441	462	483	504	525
44	66	88	110	132	154	176	198	220	242	264	286	308	330	352	374	396	418	440	462	484	506	528	550
46	69	92	115	138	161	184	207	230	253	276	299	322	345	368	391	414	437	460	483	506	529	552	575
48	72	96	120	144	168	192	216	240	264	288	312	336	360	384	408	432	456	480	504	528	552	576	600
50	75	100	125	150	175	200	225	250	275	300	325	350	375	400	425	450	475	500	525	550	575	600	625

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

VĂN-HOÀ TỰ-ĐIÊN

(Recueil du Langage fleuri et des Expressions élégantes)

B (tiếp theo)

Tuần rồi có giải nghĩa chữ **bằng** bối lộn, vì **lượng** bối vì **bằng** là hai cái vô sở nhập lại thành ra nguyên đôi, là giải nghĩa chữ **bằng**. Còn vô sở tiếng tây kêu là *valve* chứ không phải *valve*, in sai.

CÂU CHỮ NHỎ	DIỄN RA NÓM	DỊCH CHỮ LANGSA
Bằng không thiếp tướng	Tình việc trông xuôi	Utopie
Bằng không tư tưởng	Nghĩ việc mình mình	Réverie
Bầm tấu	Tâu vua	On s'adresse au roi
Bầm thiếp	Lá đơn, trang	Petition, requête, supplique au roi
Bầm bạch	Thưa rõ	Faire un rapport clair et net
Bầm mạng	Thưa lại cho rõ mình lãnh mạng đi làm việc chi có xong cùng không	Rendre compte de l'exécution d'un mandat, d'un ordre
Bầm cáo	Phúc bẩm	Rendre compte, faire un rapport
Bầm báo	Cho hay	Avertir
Bầm thọ	Chịu chưng cha mẹ, hồi mình dầu thai	Ce que l'on a reçu de ses parents lors de la conception.
Bầm chất, bầm lánh	Chất, tánh tự nhiên	Qualité naturelle
Bầm hàn	Nghèo lạnh	Pauvre souffrant le froid
Bầm tiện	Nghèo hèn	Pauvre et misérable
Bầm cùng	Nghèo quá	Très pauvre
Bầm cùng đoạ lạc	Nghèo khổ đến đều	Réduit à la dernière extrémité.
Bầm cùng sanh đạo tặc	Nghèo khổ sanh trộm cướp	La misère fait le larron
Bất hiểu	Bạc, không biết ơn cha mẹ (bất là không)	Ingrat envers ses parents (le mot <i>bât</i> est le préfixe <i>in</i>)
Bất nhơn	Không có lòng tốt	Inhumain
Bất nghĩa, bất ngãi	Quên ơn	Ingrat envers les bienfaiteurs
Bất thượng, bất hạ	Không cao không thấp	Médiocre
Bất phân nam nữ	Không rõ đờn bà hay đờn ông, con trai hay con gái	Sans distinction d'homme ou de la femme
Bất lợi	Không khá	Fâcheux
Bất trí	Không trí	Stupide, idiot
Bất tài	Không tài	Incapable
Bất lực	Không sức	Impuissant
Bất tinh nhơn sự	Chết giặc	Perdre connaissance
Bất cận nhơn tình	Không theo thể thường thiên hạ	Agir contrairement aux sentiments des autres
Bất thức thời vụ	Không hiểu việc đời	Agir contrairement aux idées du jour.

Tous droits réservés. G. CH. TRANCHANH.

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthes			Champagnes			Rượu mạnh			
Berger	4 thùng 42 litres	45.50	Léon Chandon	12 ve	56.00	Whisky Usher's Extra	id.	20.00	52.50
Cusenier	id.	42.00	id.	24 ve nhỏ	426.00	id. White Horse Collar	id.		
Pernod fils	id.	16.75	Asti Garcia	12 ve	112.00	id. Peamage Blend	id.	22.00	50.00
Dubied	id.	18.00	id.	24 ve nhỏ	734.00	id. John Dewars & Son	id.		
Bières			id.	12 ve	457.00	id. Peacemaker	12 ve		
Gruber	thùng 48 ve	15.50	id.	24 ve nhỏ	48.00	id. James Munro	id.	21.00	
Nhut-Dôn	id.	16.75	Tisane Marquis de Bergey	12 ve	9.00-11.00	id. Gaelic	id.	21.00	
id. hiệu Kirin	id.	18.00	id.	24 ve nhỏ	8.50	id. House Lords	id.	22.00	
Phénix	thùng 36 ve	7.65	id.	12 ve	35.00	id. Wat 69	12 ve	23.00	
Velten	id.	36 ve	St.-Marceaux	12 ve	38.00	Cherry-Brandy Roher freres	12 ve		52.00
Gruber colonial	id.	48 ve	id.	24 ve nhỏ	16.25	Cherry-Brandy Cointreau	id.		68.00
Larue Freres	thùng 15 ve	19.75	Rượu ngọt	12 ve	41.00	Cherry-Brandy Peter Morning	id.		50.00
La Lorraine	id.	30.00	Cassis Guillot	id.	40.00	id.	12 ve		54.00
Plisen	id.	13.50-17.50	Chartreuse Garnier	id.	40.00	id. M. B. R.	id.		48.00
Stout Chat	thùng 36 ve	25.00	Charaño Cusenier	id.	20.00	Guignolet Cointreau	id.		48.00
id. le Loup	id.	24 ve	Charaño Rocher	id.	72.00	Menthe verte Rocher freres	id.		52.00
Dragon	id.	17.50	id.	id.	20.00	Crème de Menthe M. B. R.	id.		56.00
Bitters			id.	id.	18.50	Triple sec Cointreau	id.		68.00
Amer Picou	12 ve	36.00	Vieux Kirsch de Zong	1 ve	4.20				
Secrestat	id.	21.00	Kirsch Cusenier	12 ve	17.00				
Cognacs			Pères Chartreux vàng	id.	40.00				
Dejean	12 litres	11.50	id. xanh	id.	55.00				
Jules Robin	id.	19.50	Fraisia Cusenier	id.	18.50				

Mỗi nhà thờ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tàn-vạn giùm

Kia ! xem như các nước
Voici ! voyez, comme (dans) les pays
bên Thái-Tây
du côté du Grand-Occident
bác học
(les) sciences physiques et naturelles.
hóa học đặt ra từng khoa.
(la) chimie, sont instituées en séries,
công trường tư trường
(des) écoles publiques (des) écoles privées
khắp cả trong nước, họp
partout dans (ces) pays, réunissent
khôn từng người lại
les intelligences de chaque homme
để làm ra óc khôn
pour obtenir l'intelligence, l'Intellectualité
một nước, nước
d'un pays, de chaque pays, ces nations
giàu dân dân mạnh
sont riches leurs habitants sont puissants
tiếng văn minh lừng lẫy
(leur) réputation de civilisation retentit
trong cả toàn cầu, đều
dans tout le globe, cela, ces choses
bởi sự học mà gây ra
à cause de l'étude qui (les) produit
cả.
toutes.

Kia interjection servant à appeler l'attention et correspondant aux interjections françaises : voici ! voilà ! tiens ! tenez !

Thái-Tây 泰西 Grand-Occident 泰 Thái grand, florissant.

Bác học. Les auteurs ne sont pas d'accord sur le sens exact à donner à cette expression. Les uns le traduisent par les sciences en général, les autres par les sciences physiques et naturelles. Cette expression vient des caractères 博學 qui signifient littéralement très savant. A cause de son rapprochement de hóa học, nous lui donnons ici le sens de sciences physiques et naturelles.

Hóa học 化學 sciences des transformations, chimie.

Hợp óc khôn từng người lại. Dans l'expli-

cation littérale de cette phrase, nous n'avons pas traduit le mot lại qui indique une répétition de l'action. Pour exprimer cette idée de répétition, nous avons rendu hợp lại par deux verbes qui ont à peu près le même sens : unir et grouper.

Lừng lẫy, produire de l'effervescence, se lever, retentir

Gây, susciter, produire.

Xem thế thì
(Si) l'on voit ainsi, s'il en est ainsi alors

việc học quan thiết
(c'est que) l'étude est nécessaire aux

người ta lắm : người học trò
hommes beaucoup : l'étudiant

có học thì mới biết
s'il étudie alors seulement il connaîtra

chính trị hình luật
les lois du gouvernement les lois de la justice

để mà suy ra
afin de (pouvoir) déduire

làm việc trong nước :
(comment) il travaillera dans (son) pays ;

Hình luật, littéralement : code pénal.

Suy ra, réfléchir et trouver, c'est-à-dire déduire. Ra indique clairement ici le résultat.

Người làm thợ có học thì mới
L'ouvrier s'il étudie alors seulement

biết máy móc khôn khéo,
il connaîtra les machines avec habileté,

để mà xuy ra làm
afin de déduire (la façon de) fabriquer

các đồ dùng :
les objets (dont on) se sert ;

Người làm thợ, l'homme qui fait l'ouvrier, l'ouvrier. On dit aussi người thợ. Thợ est le pronominal que l'on place devant les noms d'artisan : thợ mộc, charpentier, menuisier ; thợ rèn, forgeron ; thợ hồ, maçon ; thợ đúc, fondeur, etc...

Máy móc, machine, substantif composé.

Khôn khéo, avec habileté, d'une façon parfaite ; adverbe double.

Người làm ruộng, có học thì
Le cultivateur s'il étudie alors

mới biết phép
seulement il connaîtra les règles

chữa đất.
(pour) réparer amender la terres,

phép bón cây
les règles pour fumer (les) arbres

và cách thức lấy nước
et les moyens (pour) capter l'eau

tháo nước thế nào.
laisser couler l'eau comment

Người làm ruộng, l'homme qui fait les rizières, qui cultive les rizières, le cultivateur. On dit également người canh nông.

Chữa, réparer, soigner, se dit des maladies, des objets cassés on abîmés et aussi de la terre, comme l'on vient de le voir.

Người đi buôn có học thì
Le commerçant s'il étudie alors

mới biết phép tính toán
seulement il connaîtra les règles pour compter

đong lường và vật sản xứ này
mesurer et les produits de ce pays-ci

xứ khác thế nào,
ce ce pays-là comment, quels ils sont,

ngành gì cũng
(pour) n'importe quel métier également

phải cần
il faut (et) il est nécessaire

đến sự-học
d'arriver, d'avoir recours à l'étude

cả.
pour tous.

Phép tính toán, les règles pour compter les règles du calcul, la science des nombres, l'arithmétique.

Đong lường, mesurer et peser. Đong s'applique aux denrées qui se vendent à la mesure, aux céréales en particulier ; lường, à celles qui se pèsent. Ce dernier vient du caractère 量 lượng, qui signifie once, taël.

lời, là giải nghĩa
SA
que au roi
net
ution d'un man-
rapport
de ses parents
rémîté.
s (le mot bắt est
teurs
e out de la femme
sentiments des
idées du jour.
FRANCIANH.

20.00	52.50
22.00	50.00
21.00	
21.00	
22.00	
23.00	
	52.00
	68.00
	50.00
	54.00
	48.00
	48.00
	52.00
	56.00
	68.00

giùm ỗi nhà thơ giảng thép đều có nhận mua nhứt trìn 國語學

THƠ TÍN VẮNG LAI

(Petites correspondances)

Salon (Bouches-du-Rhône)

Kính thăm ông cho đáng đời *kinh an*; sau đây tôi sẵn lòng mà cho ông hay rằng: gần mười lăm năm nay tôi thường dùng thuốc này thuốc kia mà trị bệnh về việc máu men. thì tôi thấy chẳng có thứ nào cho bằng thuốc **Dragées Rabuteau** là một thứ thuốc rất linh nghiệm, uống nó vào thì bệnh liền thuyên giảm.

Nay kính
Quan lưon-y R.

Có trữ tại tiệm thuốc **Thương-dăng**, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhưt hạng bác-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy binh, môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

CÁCH TRỊ TRIỆU NHIỆT, BỊNH RẾT VỎ DA

(Le paludisme et son traitement)

Tuy là hơn 6.000 năm nay, con người ta biết suy nghĩ thì nghiệm, nhưng mà việc định chữa ất, đầu cho muốn vãn lời nói đi nữa cũng chưa cho là đảo đẽ. Việc cách trị cũng ngày càng tiến bộ, thì càng thấy mới lạ luôn, nhưt là việc làm thuốc trị bệnh và cách bảo chế thuốc.

Tự thuở nay không có bệnh nào thiên hạ luận nhiều hơn là rết vỏ da, dùng *Kininh* mà trị. Thiệt cũng cho là tuyệt luận. Nhưng vậy cũng còn nhiều người rắng kiểm riết cũng là ra mỗi nữa.

Tôi chẳng có ý phạm thượng mà đi xoi bói vì thuốc *Kininh* là vị rất thần hiệu trong việc trị bệnh rết vỏ da. Vì tự cổ cập kiểm thiên hạ đã cho nó là một vị thuốc đơn đầu. Bởi ấy cho nên quan *Lương-y* Maillot lấy lòng dạn dĩ truyền rao ra cho thiên hạ dùng, nay đang thiên hạ lặng phong dựng hình.

Mà xét cho kỹ, thì vị *Kininh* cũng chưa phải là đủ mà trị bệnh rết vỏ da đâu!

Thiên hạ đã chẳng biết bệnh rết vỏ da cũng khá ỉ với bệnh sang-độc (*siphilis*). Bởi vì căn bệnh cũng bởi nơi con tế vị chi trùng kia nó sang vào máu mình, khi nó vào trong máu lần lần sanh sản ra mà hại lấy khi huyết, chừng ấy mới sanh ra có cứ nóng lạnh và mê mang.

Tuy là thuốc *Kininh* uống vào nó làm cho bặt cứ, hoặc uống trước mà chặn cứ. Chờ còn cái lúc không có cứ đó, hoặc bệnh nó biến làm cho đau gan, huyết suy, biếng ăn, suy nhược (*cachexie*) vãn vãn, thì thuốc *Kininh* vô phương trị.

Như vậy thì mỗi ngày phải uống *Kininh* luôn luôn. Mà phải biết *Kininh* chẳng phải

là hiền uống nhiều phải mang hại, những đàn quân hạt đều biết việc ấy.

Ta biết có nhiều người uống một chút xỉu *Kininh* cũng không dặng nữa, bèn phải bỏ số làm ăn.

Bởi ấy cho nên cái quờn đoán đầu của *Kininh* thì chẳng ai dám rờ đến. Nhưng người ta có tìm kiếm một thứ thuốc khác để mà trợ lực cùng *Kininh* cho xứng đáng. Mà mỗi người phải biết chẳng phải là việc dễ làm để kiếm đầu. Có một mình ông *Hóa-học-sĩ* mới tìm được thuốc ấy mà thôi.

Phải làm sao cho được một vị thuốc rất hiền hậu đáng mà phá nổi bệnh làm hư huyết sanh ra chừng nóng lạnh, giúp cho ngũ tạng lực phủ hưng vượng. làm cho gan và lá lách bình phục, rửa khi huyết cho hết bợn nhơ, làm cho cân bộ khương cường.

Ấy vậy vị thuốc này nhờ sự hóa học bày ra đặt hiệu **Filudine** rất nên thần hiệu, làm cho ông *Lương-y* Combolt là cựu nghiệp-sư dạy trường y-viện thành *Téhéran* phải thi nghiệm mà tặng khen vị thuốc này trong y-báo thành Paris ngày 14 octobre 1911.

Nếu mình biết vị thuốc **Filudine** bảo chế bằng vật gì thì cũng chạng lấy chi làm lạ.

Và tại ông *Herman Gautier* có luận cho vị *thạch-tin* đem trị bệnh rết vỏ da rất thần hiệu hơn vị *kininh*, mà vị *thạch-tin* ấy phải dọn một cách kỹ lưỡng có gia lưu-hoàn đáng làm cho ti-vi cường tráng và trợ lực mà trị bệnh *triệu-nhiệt*; và có gia vị *caféine* (là tinh ba của *caphe*)ặng giúp cho cân bộ ổn bõ.

Và lại có lấy tinh-ba gan và lá lách mà trộn vào đó, thì thành ra một thuốc vô song, dù mà trợ lực cùng *kininh* cứ nóng lạnh, và khi hết cứ rồi, và cũng giúp cho khi, huyết hương vượng, nhưt là trong xứ nóng lạnh vãn vãn.

Ấy vậy hề càng đi tới thì càng có chuyện lạ luôn

Thuốc này có bán tại hãng *Châtelain*, Boulevard *Pérelre*, môn bài 208, Paris và trong các tiệm thuốc khác.

Các *Lương-y* dặn bảo phải uống mỗi khi ăn cơm rồi 2 viên. Trong một tháng uống 20 ngày mà thôi.

Có trữ tại tiệm thuốc **Thương-dăng**, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhưt hạng bác-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

LỜI CẦN KÍP

Nhà thơ nào cũng đều có bán con cò (Timbres), qui vị mua báo chương mà không mua mandat đặng thì mua cò gửi lên cho báo quán cũng đặng, mà phải gửi cái thơ cách kỹ lưỡng (recommandé) vì sợ họ ăn cắp.

HÀNG TÀU LỤC-TÍNH

(Service des Messageries Fluviales de Cochinchine)

Đường Bangkok

Tàu Donoi chạy Vendredi 7/8 3 giờ chiều

Đường Cao-man

Tàu Namoian chạy..... 4/8 Mardi 9 giờ tối.
• Mekong chạy..... 6/8 Jeudi 9 ..
• Aitalo chạy..... 8/8 Samedi 9 ..

Đường Lục-tinh

Tàu Hainan chạy..... 3/8 Lundi 9 giờ tối.
• Féis. Garnier chạy..... 5/8 Mercredi 9 ..
• Mouhoi chạy..... 7/8 Vendredi 9 ..

Đường Battambang và Angka

Tàu Mekong chạy..... 6/8 Jeudi 9 giờ tối.

Đường Lèo

Tàu Namoian chạy..... 4/8 Mardi 9 giờ tối.
• Aitalo chạy..... 8/8 Samedi 9 giờ tối.

Đường Cap & Baria

Tàu Lannan..... 2/8 Dim. 6 giờ 1/2 sớm
• • • 3/8 Lundi 9 ..
• • • 4/8 Mardi 8 ..
• • • 6/8 Jeudi 8 ..
• • • 7/8 Vend. 9 ..
• • • 8/8 Samedi trưa 12 giờ

Đường Tây-ninh

Tàu Namky chạy 6/8 Jeudi 8 giờ tối.

Saigon, le 1^{er} Août 1914.

le Directeur de l'Exploitation,
MARGUERIE.

CHƯ VỊ ĐÀ GỒI BẠC

Bổn quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bổn quán; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh

Số phát nhựt-trình	Số mandat
756 N. D. Mytho	Mandat 6 \$ 577420
1536 T. V. M. Cainhum	6 474349
1221 L. Q. D. Tân-an	5 560103
204 P. Baria	6 610
1023 H. V. H. Sadec	6 571191
1044 V. Saigon	60 1558
522 H. V. H. Benluc	Bạc mặt 6 "
1011 N. V. T. Sadec	6 "
1297 N. V. B. Trangbàng	6 "

Tại nhà in ông F-B SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

ĐIÀ DƯ LỤC-TÍNH NAM KỲ
Langsa, ông Roussier soạn, 1000 chữ, 400
đại khai đương đi nước được cuộc canh nông,
thường mới vãn vãn

Giá..... 0 \$ 25
Tiền gởi..... 0 02

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt-trình Lục-tính-tân-văn giùm

QUINZIÈME LEÇON (Grammaire)

GRAMMAIRE CHAPITRE IV De l'adjectif

§ 2. — Adjectif qualificatif a) Notions préliminaires (suite)

6°. Les adjectifs formés à l'aide du verbe có (avoir, être) et d'un substantif et pour lesquels il n'existe pas de termes propres servant à les exprimer. Ils correspondent à la plupart des adjectifs français en eux.

Ex: Có phúc, heureux (qui a du bonheur). Có lợi, avantageux. Có ích lợi, intéressant.

Les adjectifs exprimant une qualité diminutive de la qualité initiale se rendent par l'adjectif lui-même répété ou précédé du mot hoi (à peine).

Ex: Vàng, jaune. Vàng vàng, jaunâtre. Đen, noir. Hoi đen, noirâtre.

En annamite, il existe peu d'adjectifs simples exprimant une idée négative. Pour énoncer la qualité mauvaise d'une personne ou d'une chose, on se sert des adverbes de négation: không, chẳng, bất, vô, non, ne pas, que l'on place devant l'adjectif exprimant la qualité bonne.

Ex: Bằng, égal. Không bằng, inégal. Nèn, convenable. Chẳng nèn, inconvenant. Trung nghĩa, fidèle. Bất trung nghĩa, infidèle, ingrat. Có phép, poli. Vô phép, impoli.

b.) Degrès de comparaison dans l'adjectif

POSITIF, — COMPARATIF, — SUPERLATIF

En annamite, comme en français, il y a trois degrés de comparaison dans l'adjectif: le positif, le comparatif et le superlatif.

Le positif n'est autre chose que l'adjectif lui-même.

Ex: Cao, haut, élevé. Tốt, bon. Lành, doux, paisible. Giỏi, habile. Dữ, méchant. Rậm, épais, touffu.

Le comparatif est l'adjectif porté au premier degré, avec une idée de comparaison.

Comme en français il y a trois sortes de comparatif: le comparatif d'égalité, le comparatif d'infériorité et le comparatif de supériorité.

Le comparatif d'égalité est exprimé par l'adjectif que l'on fait suivre des mots bằng (comme, égal à, aussi), cũng bằng (également comme), cũng như (semblable à, à l'égal de), bằng như (autant que).

Ex: Cái nhà này to bằng, cái nhà kia. Nó dữ cũng như một con hổ.

Cette maison est aussi grande que celle-là. Il est méchant à l'égal d'un tigre, (comme un tigre, aussi méchant qu'un tigre).

Tôi cao cũng bằng nó. Je suis grand autant que lui, (aussi grand que lui).

Con ngựa này nó hiền bằng như một con trâu. Ce cheval est aussi doux qu'un mouton (est doux autant qu'un mouton).

Remarque. — Il arrive souvent que le mot cũng soit séparé du mot bằng ou du mot như.

Ex: Cái này cũng tốt như cái kia. Ceci est aussi bon que cela.

ou encore Cái này cũng tốt bằng cái kia.

Le comparatif d'égalité peut aussi être indiqué par l'expression thế nào.. thế ấy ou toute autre semblable marquant une alternative et qui correspond aux expressions françaises autant ou aussi... que. Dans ce cas la construction annamite est l'inverse de la construction française.

Ex: Nó hiền thế nào thì mày dữ hơn thế ấy. Tu est aussi méchant qu'il est bon. (Renversé: autant il est bon, autant tu es méchant, ou encore: il est bon autant, alors tu es méchant autant).

Tên Ba hà tiện của thế nào thì tên Năm rộng rãi thế ấy, Năm est aussi généreux que Ba est avare. (Ba est avare, autant, alors Năm est généreux autant.)

Remarque. — Le premier membre de l'alternative, thế nào est placé après l'adjectif comparé et thế ấy après l'adjectif à comparer.

VOCABULAIRE GÉNÉRAL

CHAPITRE IV Les qualités du corps humain THỂ CHẤT TỐT CỦA NGƯỜI TA 3 (suite et fin)

Expressions s'appliquant à l'homme en particulier

RÁU Hùm: barbe de tigre; poussant perpendiculairement aux lèvres, (signe de puissance, d'autorité, de domination).

MẮT LỚN: gros yeux (signe d'audace, de courage).

VAI RỘNG: larges épaules (signe de force et d'autorité).

NGƯỜI CAO: personne grande, de haute taille.

ĐẦU HỔ: tête de tigre (indique un goût prononcé pour le métier des armes).

TRẦN RỒNG: front de dragon, front bombé (indice de royauté ou de toute autre dignité).

MÀY CAO: sourcils relevés vers le front et laissant à nu l'arcade sourcillière.

MẮT ANH HÙNG: yeux de brave.

LƯỠNG QUYỀN CAO: pommettes saillantes.

TAI DÀI: oreilles épaisses (signe de douceur, de magnanimité).

HÀM YẾN: mâchoire d'hirondelle (maxillaire inférieur débordant)

PHÁT LÍNH SÁU DÀI: plis partant du nez en formant parenthèses de chaque côté de la bouche, (signe de persuasion chez les supérieurs).

NỚ NGỰC: poitrine large, bien développée.

TAY VƯỢN: main de gibbon (signe d'habileté, d'adresse des mains).

TƯỚNG MẠO ĐƯỜNG ĐƯỜNG: physionomie imposante.

Expressions s'appliquant à la femme en particulier

VÚ CHỮ TAM: seins arrondis, descendant légèrement sur la poitrine.

VÚ BÁNH RẪY: seins ayant la forme du bánh rầy, (sorte de brioche), seins fermes

VÚ SỪNG BÒ: seins en corne de bœuf, seins flasques et retombants (indique, d'après les annamites, une grande puissance d'allaitement).

VÚ NHỎ: seins petits, seins mignons.

CH-TINH

Fluviales... Mardi 9 giờ 16i. Mercredi 9. Samedi 9. Lundi 9 giờ 16i. Mercredi 9. Vendredi 9. và Angola 9 giờ 16i. Mardi 9 giờ 16i. Samedi 9 giờ 16i. Maria 8 Dim. 8 giờ 1/2 sớm. 8Lundi 9. 8Mardi 8. 8Jeudi 8. 8Vend. 9. 8 Samedi trưa 12 giờ. 1. e 1^o Août 1914. de l'Exploitation, GUERIE.

GỢI BẠC

kể ra sau này, vì có tiền mua nhứt-trình Bồn quán mà lo đều

Table with 2 columns: Mandat, Amount. Rows: Mandat 6\$, 577420; 6, 474349; 5, 560103; 6, 610; 6, 571191; 60, 1558; Bạc mặt 6; 6; 6.

SCHNEIDER SAIGON NAM KÝ... 0 35 0 02

n giùm

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc đi ta và giức đầu
mấy sốt.



該有長
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bao chề y khoa tân-sĩ nhứt hạng
bao chề y sanh đường Catinat và đờng Bonnard, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hực)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL
Đờng mề sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bài số 10, Saigon

Chừ-tôn có lẽ chưa rõ chừ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hưng cũng trit-khoản là gì? có lẽ chừ-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán bày nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?
Chừ-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chừ-tôn tiền tận chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chừ-tôn đăng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chạy biển, Hàng tàu đồ chạy sông, Hàng đất rợu Đông-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hàng cầm-cổ nhà đất v.v. Và cũng đủ làm cho chừ-tôn hùn lớn vậy.
Ấy vậy Hàng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chừ-tôn mà cái nghĩa rõ ràng cho chừ-tôn hiểu. Hễ ngày nào chừ-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chừ-tôn chừ-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chừ-tôn.
Lâu nay chừ-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chính-trị tương-y tương-x. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cũng người Annam tương-y tương-x nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HANG NÀO CÓ HẠN	NĂM nào lập	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACTIONS SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn mỗi hùn	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (1er Août 1914)							
Societe Agricole de Suzannah	1907	150.000 \$	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100		
	1909	150.000 \$	" 300.000	"	"		
	1910	265.000 \$	" 265.000	2.850	" 100	115	Fr.
	1910	400.000 \$	" 400.000	4.000	" 100		
	1909	35.000 \$ obligations	" 35.000	350	" 100		
	1910	2.300.000 \$	Francs 2.300.000	23.000	Francs 100		
	1911	" 1.000.000	" 1.500.000	20.000	" 100		92
Societe des Plantations d'Anloc	1912	" 1.000.000	" 1.500.000	30.000	" 100		90
Societe des Caoutchoucs de l'Indochine	1910	" 3.000.000	" 3.574.550	38.000	" 100		
Societe des Heveas de Tay Ninh	1913	" 3.800.000	" 1.200.000	1.200	Piastres 100		
Cie Caoutchoutiere de Gia-nhan	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	" 100		
Societe generale des Heveas du Donai	1910	" 126.450	" 94.031	2.529	" 50		
Societe Immobiliere de l'Indochine	1899	Francs 300.000	Francs 1.000.000	600	fr. 500 Ex. C. 15	frs. 41 pour 1913	657
	1900	" 700.000	" 1.400.000	1.400	" 500 C. 2		
	1909	" 1.000.000	" 1.000.000	2.000	Fr. 250	8 o/o pour 1913	Marseille 332
	1909	2.000.000	3.000.000	12.000			
	1911	1.000.000					
Cie de Commerce et de Navigation d'Ka.-O.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	400	g 500 Ex. C. 14	12 1/2 pour exercice Cloturant 30/6/11	590
Rizerie Orient	1884	Piastres 225.000	Đã thối vốn lại rồi.	225	americas Ex. C. 1	4 1/2	
Rizerie Union	1884	Piastres 225.000	Đã thối vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres	1.800
Societe Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 6	10 frs. pour 19 3	Marseille 199
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1918	" 1.000.000	" 475.000	2.000	Francs 500	5 1/2 pour premier exercice	
Societe d'oxygene et acetylene d'Ext.-Orient	1909	" 500.000	" 500.000	1.000	" 500	30 frs. pour 1911	
La Bienhoa Industrielle et Forestiere	1908	" 2.000.000	" 2.000.000	20.000	" 100	6 o/o pour 1912	
	1910	\$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	\$ 100	8 o/o pour 1913	100
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (2 Juillet 1914)							
Cie Française Tramways Indochine				1.500 p. Ex. C. 15	50 fr. pour 12 3		Francs 730
Societe des Eaux et Electricite de l'Indochine				500 Ex. C. 24	50		850
Messageries fluviales de Cochinchine				100 frs.	20		208
Banque de l'Indochine				500-125 p.	55		1.407
Charbonnages du Tonkin				250 Ex. C. 26	80		1.700
Messageries Maritimes				250	3		145
Chargeurs réunis				500	64		551
Union commerciale indochinoise				500 l. p.	17 1/2		258
Distilleries de l'Indochine				Part (C. att.)			15.50
Societe Indochinoise d'Electricite				500 Ex. C. 28	75 fr. pour 1913		1.290
Societe des Ciments Portland de l'Indochine				500	11		1.028
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				500	11		870
				Part	9	0 28	165
				250	8		246

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

VALEURS

hi nghĩa là gì, ra... STOLL... CIS-GARNIER... của chú-tôn tiền 300 \$ đủ mà làm... LANGSA, như là... chày sòng, Hạng... đến khi, Hạng... cầm-có nhà đất... hùn lớn vậy... Valeurs sẽ trở... rang cho chú-tôn... hùn hiệp rồi... cho chú-tôn... mỗi thất phát thiệt... hi ng* người ta... đặng-y. Ấy vậy có... người Annam... sự hùn hiệp mà... châu này.

COURS

Table with 2 columns: Fr., Fr. (Exchange rates)

Table with 2 columns: Fr., Fr. (Exchange rates)

VÓC NGỌC MINH VÀNG : taille de jade, corps d'or (expression designant une jolie fille).
CỖ TAY TRẮNG NHƯ NGÀ : poignet blanc comme de l'ivoire, bras d'albâtre.
MẶT HOA : visage épanoui.
MẶT NHƯ TRĂNG TRÒN : visage rond comme la pleine lune (conception indigène de la beauté).
MẶT NHƯ HOA PHŨ-DUNG : visage beau comme une fleur de Phũ dung (rose de Cayenne).
DA TRƯNG GÀ BÓC : peau ayant la couleur d'un œuf durci débarrassé de sa coque; peau mate et légèrement rosée.
MỠ LOAN SƠ NGUYỆT : sourcils semblables à la lune des premiers jours; sourcils relevés en forme de croissant.
MỠ ĐAM XUÂN SƠN : sourcils rappelant la couleur des montagnes au printemps telles qu'elles sont représentées dans les desseins chinois; sourcils clairs, peu fournis.
CON MẮT LÁ RẼM : œil ressemblant à une feuille de rẻm, petit et rond.
MIỆNG TƯƠI NHƯ HOA : bouche fraîche comme un fleur.
CỖ TAY TRÒN TRĨA : poignet potelé.
BÀN TAY MỀM MẠI : main douce (au toucher).
NGÓN TAY MUỐN MUỐT : doigts longs et dont on ne sent pas au toucher les articulations des phalanges, doigts potelés.
LUNG CHŨ NGŨ : reins ayant la forme du caractère ngũ 五 taillé cambrée.
ĐÍT LÔNG BÀN : fesses rondes comme le lũng bàn (cage en bambou finement tressé ou en toile métallique que l'on place sur le plateau contenant le repas, afin de préserver celui-ci des mouches), fesses arrondies).
ĐÙI MÀM : cuisses replètes, rondes.
GỘT SEN : pieds mignons.
NGHIỆM TRANG : port majestueux imposant, sérieux.

DẬY THÌ : pubère, âge de la puberté (13 à 18 ans).
ĐƯƠNG XUÂN : le printemps de la vie, jeune.
NGŨỜI XUÂN : le printemps de la vie, jeune.
TUỒI XUÂN : le printemps de la vie, jeune.
XUÂN SẮC : beauté printanière, beauté que donne la jeunesse.
THÌ XUÂN : époque du printemps.
XUÂN XANH : le printemps verdoyant.
THANH XUÂN : le printemps verdoyant.
VƯỜN XUÂN : —
Vocabulaire supplémentaire
HÌNH DẠNG 形樣 : aspect, physionomie, figure, forme, manière d'être.
QUAN PHŨ 官府 : titre du mandarin placé à la tête d'un phủ.
PHŨ : circonscription administrative venant immédiatement après la province.
VẼ : dessiner, peindre.
TRANH : portrait, image, gravure.
ÔNG LÃO 翁老 : vieillard.
LÃO 老 : vieux, âgé, vieillard.
ĐẤY : particule finale.
CHẮC, CHẮC TẮ : sûr, certain; il est certain qu', assurément, sans doute.
SANG TRỌNG : noble, illustre.
THẪO Ý : selon l'idée, d'après l'idée.
GAN ĐẰM, CỎ GAN ĐẰM : courageux, audacieux.
GAN : foie.
ĐẰM 膽 : fiel.
LƯƠNG QUYÊN CAO 兩鬚高 : (voir les explications sur les phrases du dialogue).
PHÁP LĨNH 法令 : (voir les explications sur les phrases du dialogue).
SÂU : profond.

DÀI : long, allongé.
NGHĨ 礙 : penser, réfléchir.
TRƯỜNG 想 : penser, croire.
TRÍ 智 : esprit, intelligence.
CẢ : grand, grande.
QUYẾT 决 : affirmer.
YẾN, 燕 燕 : hirondelle.
RỘNG RÀI : large, immense, généreux, bienveillant, magnanime.
TẠI 在 : pour, à cause de.
CỚ : motif, raison, cause.
TỔNG-ĐỐC 總督 : titre donné au gouverneur indigène d'une province.
TỈNH 省 : province.
TƯỚNG MẠO 相貌 : physionomie.
ĐƯỜNG-BUỒNG 堂堂 : imposant, imposante, altier, re.
CHỌN : choisir.
VỀ : sein mamelle.
SẼA : lait.
TRÔNG : parmi.
SỪNG NÚ : corne de bœuf.
CHỮ : caractère, lettre mot.
TÂM 心 : cœur.
CÂU : phrase.
DÙNG : employer, se servir.
ỒI : interjection indiquant le vocatif.
MỒ NÔNG : sune (substantif composé).
TRỜI : le ciel, la nature.
BẮM SỈU RA : créer, engendrer, produire.
BỚC : séparer, enlever.
NGUYỆT 月 : lune.
XUÂN 春 : printemps.
SƠN 山 : montagne.
THẤT 失 : perdre.
LỰC 力 : force.

NÓI TRUYỆN

Anh có biết hình dạng quan phủ Thường-tin là thế nào không?
Có, tôi có biết: ông ấy người cao, mắt lớn, vai rộng và râu hùm.
Ai vẽ cái bức ông già đẹp này đầu như hồ.
Em tôi vẽ đấy.
Ông này trán rộng, chắc là người nhà sang trọng.

DIALOGUE

Connaissez-vous le quan Phủ Thường-tin?
Oui; c'est un homme de haute taille, ayant de gros yeux, les épaules larges et une moustache de chat (barbe de tigre).
Qui a dessiné le portrait de ce beau vieillard à tête guerrière?
C'est mon frère cadet.
Cet homme a le front altier, sans doute il appartient à une famille noble.

NÓI TRUYỆN

Theo ý người Annam những người có mắt anh-hùng là người thế nào?
Là người có gan đằm.
Đàn ông lương quyền cao thì đẹp mà đàn bà lương quyền cao thì xấu.
Anh thấy một người pháp lĩnh râu dài thì anh có ý nghĩ người ấy là người thế nào?

DIALOGUE

Que révèlent, d'après les annamites, les yeux dits mắt anh hùng?
C'est un signe de bravoure.
Des pommettes saillantes conviennent à un homme, mais enlaidissent une figure de femme.
Que pensez-vous d'un homme dont le visage présente deux plis partant du nez et formant parenthèses de chaque côté de la bouche?

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRỪ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán



MẤY HIỆU SAU ĐÂY

<p>APÉRITIFS</p> 	<p>THUỐC RỜI</p> <p>MELIA</p> <p>THUỐC VẤN</p> <p>CIGARETTES MARINI</p> 	<p>RƯỢU</p> <p>CHAMPAGNE</p> <p>CHAMPAGNE</p> <p>MERCIER</p> 	<p>RƯỢU</p> <p>COGNAC</p> <p>COGNAC</p> <p>ROYET & CO</p> 	<p>RƯỢU</p> <p>CÓ BỘT</p> 	<p>DẦU THƠM</p> <p>NOÛLE IMPÉRIALE</p> <p>HIỆU CON RỒNG</p> <p>CHI MÂY MÂY</p> 
---	---	---	--	--	---

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỐC SÔNG VÀ LÂM XE MÂY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur & Đường **Catinat số 36** SAIGON

Có Bán SÔNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÂY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NỮ-TÁC, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.
Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá 0 \$ 25
Tiền gởi 0 04

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Bà các KIỀU CHÚ có THỢ KHẮC CHÚ vẽ đá khèo, và THỢ VẪ TÀI; để in sách, thơ, cùng thiệp văn vắn. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.

Không hình 1 \$ 00
Có hình 2 00
Tiền gởi 0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giữm

NÓI TRUYỆN

Tôi tưởng rằng người ấy là người có trí cả quyết lắm.

Tại dài và hàm yến là tướng người có lòng rộng rãi.

Tại có gì mà anh yêu người ấy?

Tôi yêu nó vì tay vượn.

Ông Tổng đốc tỉnh tôi là người tương mạo đường đường, ông ấy là ông lão già đẹp.

Người ta phải làm thế nào mà chọn được một người vú sữa tốt?

Phải chọn trong những người có vú sừng bò, đừng nuôi những người có vú chũm hay là bánh rày.

Người con gái mười tám tuổi thì vú còn nhỏ.

DIALOGUE

Je pense que cet homme possède une grande force de persuasion.

Des oreilles épaisses et une mâchoire très accusée chez l'homme sont le symbole de la magnanimité.

Qui vous porte à aimer cet homme?

Je l'aime à cause de l'adresse de ses mains.

Le Tổng đốc de ma province est une physionomie imposante; c'est un beau vieillard.

Comment peut-on se procurer une bonne nourrice?

Il faut la choisir parmi les femmes ayant les seins retombants vers la poitrine et ne pas prendre celle qui aurait des seins arrondis ou fermes.

Les jeunes filles de dix-huit ans ont généralement les seins petits (mignons)

NÓI TRUYỆN

Anh có biết cái câu vóc ngọc minh vàng người ta dùng làm gì không?

Người ta dùng cái câu ấy để nói về người con gái đẹp.

Chị ơi! làm sao mà cổ tay chi trắng như ngà mà cổ tay em thì đen như mỡ hóng?

Em yêu ôi! tôi không biết tại làm sao cả, ấy là trời bẩm sinh ra thế.

Tôi yêu bà mỗ lắm bà ấy mặt như trăng tròn và tươi như hoa phù-dung, da trắng gà bóc mà mí loạn sơ nguyệt.

Anh có thích mi đậm xuân sơn không?

Không, tôi lấy làm trông thất lực.

DIALOGUE

Savez-vous dans quels cas on emploie l'expression *vóc ngọc minh vàng* (taille de jade, corps d'or)?

On l'emploie lorsque l'on parle de jolies filles.

Dites, ma sœur! pourquoi votre bras est-il blanc comme de l'ivoire, tandis que le mien est noir comme de la suie?

Je n'en sais absolument rien, sœur chérie! c'est la nature qui nous a créés ainsi.

J'aime beaucoup M^{me} X, elle a la figure ronde et fraîche comme la fleur Phù-dung, le teint mât et rosé, les sourcils en forme de croissant.

Aimez-vous les sourcils peu fournis?

Non, c'est pour moi un signe de dégénérescence.

EXERCICES

THEME N° 1

On dit d'une femme qu'elle est jolie comme une fleur, j'en ai vues dont les lèvres, (la bouche) étaient plus fraîches qu'une rose à peine éclosée. — Cette statue a le bras moulé, j'ignore l'auteur d'une œuvre si artistement faite. — J'ai déjà vu des mains de jolies femmes, mais jamais je n'en ai vu d'aussi douces que celles de cette jeune personne. — Melle Thon que j'ai rencontrée, m'a offert une chique de bétel de ses doigts fuselés. — Les hommes qui qui veulent se marier, choisissent de préférence les femmes ayant la taille cambrée parce que celle-là procureront la prospérité à leurs maris et ont beaucoup d'enfants.

VERSION N° 1

Đùi đũa con nít nầy mập mập, giá được cái đùi ấy mà làm cái gối, thì êm hơn cái gối bông. — Người nầy đẹp chỉ vì cái dáng đi mà lúc đi trong cái gót thì yếu quá. — Có ấy nghiêm trang quá, đầu có người khéo nói đùa cũng không làm cho cô ấy cười được. Con gái dậy thì, là lúc gần có chồng, đầu người xấu trông cũng dễ yêu. — Tuổi xuân của người con gái, từ mười tám đến hai mươi bốn tuổi, trong những lúc ấy, hay làm cho người con

trao nhìn nhận luôn. — Xuân xanh có này chừng độ mười tám tuổi, chắc rằng dẫu chồng như tôm tươi, không biết rằng cha mẹ có ấy nhận lời đầu chưa.

THEME N° 2

La Commune Annamite (suite)

La commune est administrée par les notables. Les notables se divisent en notables majeurs et en notables mineurs. Les premiers forment le Conseil Municipal. Ils ont le droit de délibérer et de décider dans toutes les affaires qui intéressent la commune. Les derniers, qui n'ont pas voix délibérative au Conseil, sont des agents d'exécution.

Le notables sont choisis parmi les propriétaires fonciers, les commerçants ou les riches rentiers et même parmi les simples habitants lorsqu'ils jouissent d'une grande réputation d'honorabilité et de savoir faire. La coutume veut que, pour se mêler des affaires de la commune, l'on soit inscrit sur le rôle de l'impôt foncier ou sur celui des contributions personnelles.

(A suivre).

VERSION N° 2

Quan Tuân-Phủ tỉnh Hà-nam tư lên quận Công-Sứ bản-lĩnh rằng:

Tôi tiếp cái giấy số 2520 của quan lớn giao đơn của tên Nguyễn-Hào xã An-dân, tổng Ngổ-xá, huyện Bình-lực kêu rằng: tên Phó-tổng Nguyễn-văn Suất đem người nhà là tên Nghĩa tên Bằng đi tuần những nhiều tổng nó mọi lẽ.

Tôi xét hỏi, cứ tên Phó-tổng Nguyễn-văn-Suất khai rằng: nó tuần tờ sức đi tuần phòng trong tổng, nó đi đến xã nào, thì lý dịch xã ấy theo nó đi tuần, chứ nó không có người nhà là tên Nghĩa, tên Bằng bao giờ, nên thừa chích được nó những nhiều khoản gì, nó xin chịu tội mọi lẽ.

Tôi sức nguyên đơn là tên Hào lên đối-chất, cứ viên huyện Bình-lực bẩm rằng: kỳ lý xã An-dân khai rằng: làng nó không có tên nào là Nguyễn-Hào.

Cứ thế thời cái đơn này, là đơn mạo tên đi thưa, thì xin bỏ đi không xét nữa. Vậy tôi đệ đơn giao và tờ làng An-dân khai kính trình, xin quan lớn rõ.

Nay kính tư trình.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

DƯƠNG



IGON

36

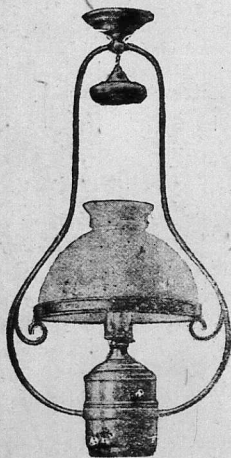
SUNG, BL, G-HỒ, lá rở, vậy!

SCHNEIDER, IAGON, 1 00, 2 00, 0 10

giùm

A. — Tôi chẳng hề muốn dùng đèn dầu sáng, hanh hao quá! đốt lâu quá!

B. — Anh phải chịu trẻ nãi hơn tôi rồi! Tôi có thấy một kiểu đèn lóa mới chế, hiệu là đèn ÔTÔ, đốt dầu sáng mà chẳng hề hanh hao và đốt lâu hơn đèn dầu hôi thường; kể cây quạt vào thì nó liền cháy, lại khi ngả nằm thì nó liền tắt, chẳng có một nhỏ dầu thừa ra ngoài bầu. Đã vậy chẳng hề nghe như mấy thứ đèn hiệu khác.



A. — Thiết có vậy sao anh?

B. — Thiết quả như vậy. Đèn hiệu Ôtô đó có bán tại tiệm Lục-tính khách-sạn ở Saigon, đường Krantz môn bài số 4, trước ga xe lửa lớn. Anh muốn dùng thì gởi thư cho M. Trần-quang-Nghiêm là chủ-sự Công-ty đó mà hỏi giá cả.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

TOÀN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ,
chủ ông Morel và Trần-phục-Lê soạn, dạy đủ các phép toán, bán lượng vân vân.

Giá 0 50 /
Tiền gởi 0 08



Thuốc hoàn
Kì-ninh của Pelletier
thần hiệu chữa bệnh:
Nóng lạnh, Ho gió, Xổ
mũi, Phong, bệnh
Cúm và các bệnh
Ho vật.

Phải đòi cho có tên "PELLETIER"

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt
hạng bảo-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc
Pháp-A, đường Thủy binh, số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



**TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU**



ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại
tiệm thuốc
Thượng-dãng
chủ tiệm là
G. RENOUX
nhứt hạng
bảo-tế-sư, SAIGON
trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

MẮT

Sự mất tr
có bệnh. Ai
kịp phải lấ
rồi yê què
đến chỗ ở
chếp mà đ
lạc kiếng n
Muốn ch
thi phải đ
huyết hiệu
Những n
kiếm hu
trắng kiế
chẳng kh
Pillules P
thượng đ
nó làm c
huyết tinh
bộ. Uống
mạnh gi
cẽ lấy làn
vậy kia l

Trong g
tiệm thu
Normale,
Mỗi hộp s



MẮT TRÍ KHÔN (NÃO-BỊNH)

Sự mất trí và não-bệnh bởi nơi não-cân có bệnh. Ai mà có bệnh ấy chẳng chầy thì kịp phải lẫn lộn. Thậm chí ngày kia đi chơi rồi về quên lửng cái tên của mình, quên đến chỗ ở chỗ ăn; nếu bằng chẳng có ghi chép mà để hồ trong túi, có lẽ phải xa quê lạc kiềng mà chớ?

Muốn cho khỏi mang cái bệnh dữ tợn ấy, thì phải dùng một thứ mảnh dược hay bổ huyết hiệu là **Pilules Pink** (Bổ-hoàn-linh-đơn). Những người đờn ông đờn bà mang bệnh thiếu huyết, muốn cho khương cường tráng kiện như anh em chúng bạn vậy thì chẳng khó gì. Một phải uống thứ thuốc **Pilules Pink** này là thứ bổ huyết bổ cân thượng đẳng hay lắm. Thuốc **Pilules Pink** nó làm cho mình nhiều máu, làm cho khí huyết tinh anh, làm cho hưng vượng cân bộ. Uống nó được lâu thì mình sẽ đặng mạnh giỏi sức khỏe luôn luôn, cho đến đời sẽ lấy làm lạ sao mà mau mạnh giỏi như vậy kia!

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.**

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



UX như
n thuốc
e lửa lớn.

G!!!



g nhà giấy xe lửa

ân giùm

PNEU-VÉLO



VỎ XE MÁY
HIỆU

Continental (Mékong)

CÁNG NHẦM SỎI BÉN CŨNG KHÔNG HƯ

CONTINENTAL

CÓ BÁN NƠI MỸ TIỆM ĐẠI-DIỆN VÀ
TẠI HẰNG **F. ENGLER & Co**
Saigon - 2, Rue d'Adran

Usines à Clichy

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

TỰ-VI langas-anam, ông Lương-vinh-Ky
soan, in lại rồi có 1260 hình

Không bìa	6 500
Có bìa	8 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đinh chất vàng	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đặng	0 24
Tiền gửi	

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

**ĐẠY TRỒNG ĐỪA CÙNG CÁCH
LÀM ĐÀU.** của ông Lan oca, bằng chữ
quốc-ngữ

Rất hữu ích cho những người lập vườn đừa,
vì dạy đủ sách cũng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả,
lại dạy đủ các cách cho khỏi chết và những
điều hư hại khác.

Giá 1 500
Tiền gửi 0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

父身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎穢積司臟有虧血中毒液毒
 延編體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病不加劇之速遲異常稍不經
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱
 既之為藥採選精良本草藥料
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可服如大便閉結胸腹
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens

TẠI NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordom. - SAIGON	
TỰ-VỊ LANG-SI-AN-NAM, ÔNG TRƯƠNG-VĨNH-KY soan, in lại rồi có 1260 hình.	
Không giá	8 00
Có giá	8 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Má mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng ký thị dâng	
Tiền gởi	0 24

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm



PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu
trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
sợ TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bình có
TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thể THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiệu
nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
bệnh gốc BỆ ĐÀM hay là MẶT PHÁT RA thì uống
nó hay liền.

Mất ki thuốc trị đăm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỂ

THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonicque Antiglaireux
của quan lương-y Guillé.

Chính chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhất hạng
bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN số bài số 8,
ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong - Thạch-làm-bệnh (kẻ) - Đau mẩy chỗ lắt-lổu.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bình đau gan và bình đăm.

VICHY HOPITAL trị bình thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng
thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. - Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2. 3
hoàn thì dễ tiêu hóa

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đơn nước xit
(mỗi-khi-chất)

TRỊ ĐÂM

HAIREUX

... có chế
... thần hiệu
... TI VI, đau
... H, RÉT VỎ
... NH HO DAI,
... và bình có

... và rất hiệu
... GIẾT. Những
... ra thì uống

... có dấu ty

Antiglares

... nhất hạng
... môn bài số 8,

...

Ú Y

CHY
TAT

PINS

g, bình Phong -
chỗ lát-lô.

... bình đau gan
... nh đâm.

... trường nhiệt.
... cho trắng

... ấy mà ra. -

... ng chừng 2. 3

... lon nước xit

giùm

TRÌNH
CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐĂNG TƯỜNG:
TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE
(THUỐC GÓI CÀ-LỘP) (THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một lá giả rẻ lắm, hai lá mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hảo hạng hơn hết mà làm rá.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hào, thiết là một **VỊ-GIẾT-TRỪNG** qui lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy.



Chuyện này chu-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đên nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đựng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

Hãy hỏi mà mua ĐAU

ĐAU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE

(Cà-lốp)

và

THUỐC ĐIỀU GLOBE

(Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng máo tiến thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vữa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

DENIS FRÈRES
Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi
ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm



**DĨA HÁT AN-NAM
BẮC-KY
CAO-MÊN
KHÁCH, LANGSA, vãn vãn**



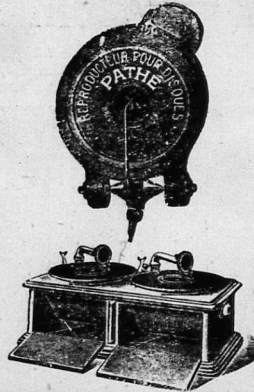
DĨA CŨ SẼ ĐỒI DĨA MỚI ĐƯỢC

Xin hỏi cách thức
NƠI HÀNG

Berthet, Charrière và Công-Ty

ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68

✦ ✦ SAIGON ✦ ✦



Phải nài cái nhân hiệu **DISCOBOL**
trên các máy-nói **Pathé**,
ấy là thiết hiệu
lò chế tạo các máy ấy.



MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU (Ố CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỒ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(sảng, đỏ, ấm)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.
Nó rất thĩn hiệu trong việc trừ hư-nhược, ăm
thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, yểu vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc **RENOUX**, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh đường **Catinat** và đường **Bonnard**, Saigon.

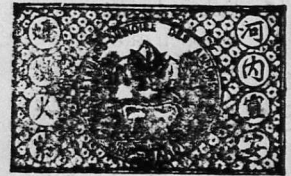
Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié légalisation. *Signature*
Saigon, le 10/4

Vu pour légalisation de la signature
de M.

Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUỆT
HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

TÂN-HỌC VĂN-TẬP

(Bulletin Scolaire)

新 學 文 集

VĂN-CHƯƠNG KHOA (Partie littéraire)

NAM-KỶ SOẠN

L'incendie

Lorsque le laboureur, regagnant sa chaumière,
Trouve le soir son champ rasé par le tonnerre.
Il croit d'abord qu'un rêve a fasciné ses yeux,
Et, doutant de lui-même, interroge les cieux.
Et, doutant de lui-même, interroge les cieux.
Partant la nuit est sombre et la terre enflammée,
Il cherche autour de lui la place accoutumée.
Où sa femme l'attend sur le seuil entr'ouvert,

Il voit un peu de cendre au milieu d'un désert.

Ses enfants demi-nus sortent de la bruyère.
Et viennent lui conter comme leur pauvre mère.
Est morte sous le chaume avec des cris affreux,

Mais maintenant au loin tout est silencieux :
Le misérable écoute et comprend sa ruine,
Il serre, désolé, ses fils sur sa poitrine :
Il ne lui reste plus, s'il ne tend pas la main,

Que la faim pour ce soir et la mort pour demain.
Pas un sanglot ne sort de sa gorge oppressée ;
Muet et chancelant, sans force et sans pensée.
Il s'assoit à l'écart, les yeux sur l'horizon,
Et regardant s'enfuir sa moisson consumée.
Dans les noirs tourbillons de l'épaisse fumée,
L'ivresse du malheur emporte sa raison.

ALFRED DE MUSSET.

Đám lửa

Nông-phu, bước tới về chòi,
Rượu mình sét cháy (1) ngó coi như bão (2).
Ban đầu tưởng thấy chiêm-bào,
Nghĩ mình mới ngó lên cao hỏi trời.
Trời thăm, đất cháy cùng nơi ;
Nó bèn day kiếm chỗ thờ đã quen.
Chỗ thêm cửa hệ (bày then),
Chỗ mà vợ nó thường bèn trông chông.
Khắp cùng mặt đất trông không,
Chỉ còn tro (ngún) giữa đồng (khói bay).
Sắp con trần trụi trong cây,
Đi ra đem chuyện thuật rày với cha :
Mẹ mình phận thắm thiết tha,
Chết (thieu) dưới óc, tiếng la lạnh mình.
Bây giờ đâu đó vắng tanh :
Cái người ngẫm nghĩ đã đành tay không.
Ngân ngờ ôm trẻ trong lòng ;
Còn chi chi nữa (mà trông) từ rày,
Bằng không nhọc chờ đưa tay (3),
Thì nay chết đói qua mai hết đời (4).
Nghe ngang trong cổ không lời,
Im-lim, xiềng-niềng, rung-rời lơ-ngơ.
Ngồi riêng mắt ngó chơn trời,
Lên vùng cuộn-cuộn khói thì mặt đen.
Những coi cửa mắt (5) nhân tiên (6).
Người đây phải lụy như diên dật đó.

NGUYỄN NGỌC AN, diễn nôm.

(1) Sét cháy : bị sét đánh mà cháy.

(2) Dùng tiếng *bão* chẳng qua là nói bóng. Cây cối, lúa mà cháy rạp xuống thì mặt đồng coi như là bão, như là cạo (rasé) vậy.

(3) Bằng không chịu nhọc đưa tay mà xin ăn.

(4) Nay thì đói, mai thì chết.

(5) Muốn y nghĩa theo chánh-văn hơn, thì xin đọc lại : « Những coi *lúa rụi*... » Dùng hai tiếng *cửa mắt*, tuy là không y nghĩa, nhưng mà tưởng trùng ý hơn. Trong câu « Et regardant s'enfuir sa moisson,consumée » chữ *mắt* trong nghĩa hơn hết là chữ *s'enfuir* : chạy, vì thấy cửa mình nó chạy, nó đổ, nó đi *mất* như vậy, thì mới diên đảo trong lòng dường ấy. Đó là ý chữ *mất*. Còn chữ *cửa* thì nó đáng nghĩa chữ *sa* và cũng có ý xa gần với chữ *moisson*. Cửa mình là nướm ruộng, lúa của mình nó *mất* mới là khó chịu, của mình nó *mất* mới là đau lòng xót dạ ; chứ *lúa* nó *cháy* rụi có ăn nhập gì với mình ở đâu ? — Nói *lúa rụi* thì ý nói bông-lông, lúa của ai ? Chánh-văn nói rõ ràng lúa của mình. Dịch hết ý không đáng thì lựa ý cần nhứt mà thôi.

(6) Nhân tiên : trước con mắt.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như trình Lục-tĩnh-tân-văn-giùm

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni và giày langsa đủ thứ

Thiệt là một hãng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc chắn dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm riêng của hãng có cầu chứng) và lại nón đó có danh tiếng từ thuở nay trong cõi Đông-dương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hảo hạng, chẳng phải lớn các lông khác như nón bán rẻ tiền vậy.

Giày Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi lịch lãm và lại chắc nữa.

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá cả những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì hãng sẽ gửi cho không ăn tiền.

Xin nhớ số nhà cho ký là đường Catinat môn bài 185.



RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ QUINA GENTIANE

Của Tu-viện Saint-Paul bảo chế. Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ. Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế đã dặng hơn 650 năm rồi bởi tay ông Dom Manoel là thầy tu tại l'Abbaye de san-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó và các danh sư đồng dùng nó mà cho bệnh uống. Nhứt là các xứ nóng nực thì hay dùng nó.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

LỜI KHUYÊN

(Conseil)

Chẳng những là thuốc-điều Diva là thuốc tối nhứt, sự ấy ai ai cũng rõ, mà lại nhờ sự dạn thuốc ấy một cách kỹ lưỡng, đến đời không còn một chút nhựa nào trong đó, nên hút nó dẫu dặng không hề bệnh hoạn. Bởi đó trong chừ tôn ai mà biết lo ngựa bệnh hoạn ai hay sợ đau chứng mấy người ghiền thuốc thường bị, thì khá mua thuốc điều Diva mà hút dặng thêm thuốc khác.

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

NAM VĂN HIỆP THÁI KIM-VÂN-KIỀU

TÂN ĐIỀN PHÁP VĂN

(Nouvelle traduction du Kim-Vân-Kiêu Poème populaire annamite)

Bắc-kỳ soạn

Đủ điều trung khúc ăn-cần

Tous les mots partis des replis intérieurs étaient dits et redits.

Lòng xuân phơi phơi chên xuân làng-tàng

Leurs cœurs printaniers jeunes s'panouissaient et le les coupes printaniers (d'amour) commençaient à les en ivrer.

Ngày vui vẫn chẳng dầy gang

Les journées de bonheur, courtes, n'atteignent pas la longueur d'un ampan.

Trông ra ác dã ngâm gương non đoài

En regardant au dehors, ils trouvèrent que le corbeau de soleil déjà avait son disque à moitié couvert (1) par les montagnes du couchant.

Vắng nhà chẳng tiện ngồi dài

La maisonnée étant absente, il n'était pas décent de rester assise là pendant longtemps

Giã chàng nằng mòi kip rời song sa

Disant adieu au jeune homme, elle alors s'empressa de retourner vers ses rideaux de soie transparente.

Đến nhà vừa thấy tin nhà

Elle arriva chez ell. (à sa maison) juste pour trouver les nouvelles des siens (de sa maison).

Hai thân còn đỡ tiếc hoa chửa vè

Les deux parents encore étaient au milieu des festins fleuris et ne rentraient pas encore.

Cửa ngoài vội rủ rèm the

A la porte extérieure elle s'empressa de faire tomber les stores en soie.

Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình

Et précipitamment elle prit la direction du jardin plongé dans la nuit, toute seule.

(1) Ngâm, tenir dans la bouche. Le coucher du soleil fait l'effet de quelque gueule immense qui prend l'astre du jour et l'avale.

Nhật thừa gương rọi đầu cành

Tantôt cachée complètement, tantôt vue à travers des feuillages clairs, le miroir (la lune) montrait sa splendeur à l'extrémité des branches.

Ngon đèn trông suốt, trường huỳnh hắt hiu

La flamme de la lampe se vit à travers le moustiquaire aux vers luisants (1) que le vent remuait.

Sinh vừa tựa án thiu thiu

Le jeune homme venait de s'appuyer sur sa pupitre et de s'assoupir.

Dở chiều như tỉnh, dở chiều như mê

A moitié il semblait veiller, à moitié il semblait dormir.

Tiếng sen xầy động giấc hòe

Le bruit des talons (lit, des pétales de lotus), inopinément réveilla celui qui dormait sous les sophores (2).

Bóng giăng đã xế hoa lê lại gần

Les ombres projetées par la lune déjà avaient rapproché les fleurs du poirier qui étaient loin tout à l'heure.)

Báng khung đỉnh Giáp non Thần

Indécise son âme vagabondait encore sur quelque pic Giáp, quelque montagne de la Béesse (3).

Còn ngờ giấc mộng đem xuân mơ

Encore il croyait à quelque rêve de nuit printanière, rêve confus.

Nàng rằng: « Quãng vắng đêm trăng

Elle dit: En ce lieu désert, en cette nuit longue.

(1) Allusion à l'histoire d'un étudiant pauvre du nom de Trác-Dân qui n'ayant pas de quoi acheter l'huile pour s'éclairer la nuit, enfermait des vers luisants dans son moustiquaire pour lire à la lumière de ces lampes improvisées.

(2) Allusion au songe que fit Thuận-vu-Phân qui dormait à l'ombre d'un sophore. Phân rêva que l'Empereur lui donnait sa fille en mariage, le nommait préfet de Nam-kha, et le comblait de faveurs pendant 20 ans. En se réveillant le dormeur ne vit qu'une grosse bande de fourmis à côté de l'endroit où il couchait.

(3) Le Roi Trương vương des Sở vit en songe une très belle femme. Il lui demanda qui elle était et la femme répondit: « Je suis le génie femelle de la montagne de Vu-Giáp. La journée je fais des nuages et la nuit je fais la pluie.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

Vi hoa nê

Pour l'amour battre l'amour

Bây giờ

Maintenant, présence

Biết đâu

Mais savons serait plu

Vội vãn

(Kim-Trong) nieusement

Đài sen nê

Au candélabre ajouta de (qui dont semblait p

Tiền thê

Des serments on cursifs

Tóc mây

Des cheveux d'or a part

Vàng gi

Le disque de zénith ;

Định niê

Heureux les un seul mo

Tóc tơ c

(Jusqu'au moi fil de) soie les plus pro

Trăm năm

Pour la vie p

caractère

Chên h s

Dans des tasse ensemble l'ation des pie

Đài là hươ

Aux rubans de psychée leur

Sinh rằng

Le jeune hon lune est bell

Mỗi

Đầu cành
t. tantôt vue à
miroir (la lune)
renité des bran-

Trông huỳnh hắt hiu
vit à travers le
sants (4) que le

thiu
s'appuyer sur sa

chiều như mê
moitié il semblait

giấc hồ
pétales de lotus,
qui dormait sous

lê lại gần
lune déjà avaient
irier qui étaient

giáp non Thần
ndait encore sur
e montagne de la

êm xuân mơ
màng
ue rêve de nuit

vàng đêm trăng
ert, en cette nuit

d'un étudiant pau-
qui n'ayant pas de
s'éclairer la nuit,
s dans son moasti-
ère de ces lampes

fit Thuận-vu-Phân
sophore. Phân rêva
sa fille en mariage,
kha, et le comblait
En se réveillant le
grosse bande de
ou il couchait.

ng des Sô vit en
me. Il lui demanda
rpondit: « Je suis
tagne de Vu-Giáp.
uages et la nuit je

Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa

Pour l'amour (litt. pour les fleurs) j'ai dû
battre un chemin pour parvenir jusqu'à
l'amour (jusqu'aux fleurs).

Bây giờ tỏ mặt đôi ta

Maintenant, il est sûr que nous sommes en
présence l'un de l'autre.

Biết đầu rồi nữa chẳng là chiêm bao?

Mais savons-nous si plus tard tout ceci ne
serait plus qu'un songe ?

Vội vàng làm lễ rước vào.

(Kim-Trọng) s'empressa de la prier cérémo-
nieusement d'entrer.

Đài sen nổi sấp, song đào thêm hương

Au candélabre de la forme d'un lotus, on
ajouta de la cire, et la fenêtre grillagée
(qui donnait sur le jardin) de péchers
semblait plus embaumée.

Tiên thề cùng thảo một trương

Des serments sur papier ensemble ils écrivirent
en cursifs une page.

Tóc mây một món, dao vàng chia hai (1).

Des cheveux nuageux la mèche, le couteau
d'or a partagé en deux.

Vàng giăng vàng vặc giữa giờ :

Le disque de la Lune (brillait) éclatant au
zénith ;

Đình nhìn hai mặt một lời song song.

Heureux les deux visages se regardaient et
un seul mot était dit de part et d'autre.

Tóc tơ cần vận tác lòng

(Jusqu'au moindre) cheveu, (jusqu'au moindre
fil de) soie, on se disait tout, on s'ouvrait
les plus profonds recoins du cœur.

Trăm năm tác một chữ đồng đến xương

Pour la vie (pour les cent ans) on gravait le
caractère [同] (union) sur les os.

Chén hà sánh giọng quỳnh trong

Dans des tasses couleur d'azur, ils goûtèrent
ensemble l'arome du produit de la distilla-
tion des pierres précieuses quỳnh.

Dãi là hương lộn, bình gương bóng lộng

Aux rubans de soie un parfum se mêlait, à la
psychée leurs images se réfléchiaient.

Sinh rằng : « Gió mát giăng trong.

Le jeune homme dit : « Le vent est frais, la
lune est belle.

Bây lâu nay một chút lòng chưa cam

Depuis si longtemps jusqu'aujourd'hui il reste
un petit vœu de mon cœur qui n'est pas
satisfait ».

Chầy sương chưa nên cầu Lam (1),

Or, le pilon fait de rosée n'a pas encore frappé
au pont de Lam.

Sợ lần-khán quá ra sòm sờ chàng.

De peur qu'en le laissant continuer davantage
sur ce ton, le jeune homme n'en arrive à
quelque indécence.

Nàng rằng : Hồng-diệp xích thằng (2),

Elle dit : « Puisqu'il est déjà question de feuille
rouge et de fil rose.

Một lời cũng đã tiếng rằng tương-tri.

Un seul mot échangé et déjà nous sommes
censés nous connaître.

Đình điều nguyệt nọ hoa kia (3)

Pas de ces histoires de lunes et de fleurs.

Ngoài ra ai lại tiếc gì với ai ?

En dehors de cela, on ne vous refusera rien
(text : qui donc a à regretter quoi que ce
soit, avec qui) ?

Rằng : nghe nòi tiếng cầm-dải

Il dit : « J'ai entendu parler de votre grande
réputation de guitariste.

Nước Non lưỡng những lắng tai Chung-kỳ (4).

Vos « Eaux » et vos « Montagnes » depuis
longtemps j'ai prêté mon oreille de Chung
(tử kỳ (pour les entendre).

(1) Voir note précédente au mot Lam-kiên.

(2) Voir note précédente aux mot Lá-thâm,
Chí-hồng.

(3) La lune et les fleurs sont des symboles
de l'amour facile. C'est généralement sous la
clarté de la lune et dans des jardins fleuris
que se promènent les jeunes gens aux mœurs
légères.

(4) Chung-tử-kỳ qui vivait à l'époque de
xuân-thu passait pour un grand connaisseur
en musique. Bà-nha, un célèbre musicien de
l'époque, jouait un jour devant lui, en pensant
à des hautes montagnes. Chung devinait sa
pensée en entendant les sons de son instrument
et le complimenta en ces termes : Que c'est
grand ! que c'est haut ! Le musicien pensa
tout-à coup aux eaux tumultueuses d'un fleuve.
L'amateur le devina encore et dit : que c'est

**RƯỢU
COGNAC MOYET**

Rượu COGNAC hiệu MOYET này
đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ.
Trên mỗi chai,
gắn nơi nút, có một cái nhãn ba màu
như **CÓ TAM SẮC VÂY**

Ấy là **hiệu rượu
thiệt đó**
Cognac Moyet
là một thứ rượu thiết
ngon, chớ không phải
như mấy thứ rượu khác
kêu là rượu Cognac đó
đâu.

Nay có luật mới
cấm không cho kêu
mấy thứ rượu đó
bằng rượu Cognac
vì nó làm cho
người nào uống
nó phải mang
bệnh má chớ.

Chữ
COGNAC
trên nhãn nói
trên đây thì
đó chứng rằng
rượu hiệu của
chúng tôi là
thượng hạng.

Hãy thử ít
chai rượu
Cognac Moyet
thì biết.
Mỗi khi ăn
cơm rồi uống
nó thì mau tiêu
lắm.

Khi nào mệt
dung một ly
nhỏ thì **chắc**
khỏe liền trong
giây phút.

Nhắc lại một
đều là rượu
Cognac Moyet
rất trong sạch
thiên hạ trong
cả hoàn-cầu ai
bớt khi ăn-
uống đều dùng
nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đầu đầu cùng cả bán

→ **CÓ BÀN SỈ** ←
TẠI HÀNG
Union Commerciale
Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
→ **SAIGON** ←

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tinh-tân-văn giùm**

THUỐC ĐIỀU MÉLIA

Hiệu "MARINA"



Bán từ gói, bao bằng giấy dày, đựng 20 ĐIỀU đầu có thoa keo.

Ở ngoài lại có bao một tấm giấy mỏng, đỡ dặng cho khỏi ướt thuốc; trong tấm giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.

Thuốc thiệt ngon vẫn bằng giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thứ thuốc "MARINA" đó lắm.

Đầu đầu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nhỏ nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON—34, B^{is} Charner, 34—SAIGON

NƯỚC THƠM HIỆU "DRAGON IMPÉRIAL"

Có bán trong chai nhỏ và tròn đầy bằng nước màu xanh, trên nhãn có hình con rồng và hiệu P.U. C. I. — Nước này mùi thơm lắm, muốn cho nó thơm dài, nhiều chừng ít nhỏ thì đủ.

Nước thơm này làm bằng bông thiết thơm tại Đại Pháp-Quốc. — Cách dọn nước thơm này đã lâu năm rồi, mà chưa ai rõ đúng cả.

Cũng có kẻ bắt chước, mà hương để ý mua thì ướng tiền. Vậy phải nài cho đúng cái nhãn có hiệu Dragon Impérial mà mua.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

VẢI VÀ DÙ

Khi nào chú-khán-quan có muốn mua vải trắng mà bán khá nài cho đúng vải số 320 có hiệu P.U. C. I. số 80.000 hay là số 666.

Thiên hạ ai ai cũng tìm 3 thứ vải này mà mua vì nó chắc lắm. Giặt dẽ và màu trắng tinh luôn luôn. — Muốn cho áo-quần lâu hư thì nên thứ 3 thứ vải này.

Dù hiện P.U. C. I. ai cũng ưa dùng vì là đồ làm kỹ lưỡng, sườn chắc và tốt, nếu biết đường thì xài lâu năm cũng chẳng hề khi nào hư.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

INTERPRÉTATION FRANÇAISE

Tous les mots d'amour et de tendresse, partis du cœur; étaient dits et redits. Leurs jeunes cœurs s'épanouirent et une semi ivresse commençait à les prendre. Mais les jours de bonheur sont courts et en regardant au dehors, ils s'aperçurent que déjà le soleil engageait une partie de son disque dans les montagnes du couchant.

Kiên s'aperçut qu'elle était restée un peu trop longtemps chez Kim Trọng et qu'il n'était pas décent pour une jeune fille de profiter ainsi de l'absence de ses parents. Elle dit adieu au jeune homme et retourna vers ses rideaux de soie.

Elle arriva chez elle comme on venait lui annoncer que son père et sa mère retenus pour le festin ne devaient pas rentrer encore. Elle alla du côté de la porte d'entrée, fit tomber les stores de soie et hâtivement reprit toute seule la direction du jardin déjà plongé dans la nuit. La lune se montrait au bout des branches, tantôt visible tantôt cachée par les feuilles qui remuaient là, bas une lumière se vit à travers les rideaux de l'étudiant, qui ondulaient au vent.

Le jeune homme, appuyé sur sa pupitre s'assoupissait dans un demi-sommeil. Réveillé par les pas de la jeune fille il entra ouvrit ses yeux encore alourdis. Il lui semblait voir parmi les ombres projetées par la lune qui s'étaient allongées durant son assoupissement, des fleurs de poiriers, tout à l'heure distantes de lui, qui s'étaient rapprochées. Son âme vagabondait indécise sur quelque pic Giáp où le Roi Trung-vương des Sờ avait vu la Déesse des Nuages et des Pluies. Il ne pouvait croire ses yeux et s'imaginait faire que quelque rêve délicieux lorsque la voix sonore de Thụy Kiêu lui dit :

fonqueux. On dirait de l'eau qui coule dans un torrent impétueux Quand Bà-Nha apprit un jour la mort de Chung-từ kỳ, il arracha les cordes de son instrument, mit celui-ci en morceaux en disant : « Puisqu'il n'y a plus personne pour m'entendre ». Des musiciens se sont inspirés de cette anecdote pour composer plus tard deux morceaux intitulés Cao-son (Hautes Montagnes) et Lưu-thủy (L'eau courante).

— En ce lieu où nous sommes seuls, en cette nuit qui ne fait que commencer, je me suis frayé un chemin à travers les arbres du jardin pour venir jusqu'à vous. Non, c'est bien moi, nous sommes bien l'un devant l'autre. Mais, qui sait, peut-être le temps ne sera pas loin où tout ceci ne sera plus qu'un songe.

Kim-Trọng s'empressa de prier la jeune fille d'entrer, il le fit cérémonieusement, de ce ton solennel qui met à l'aise l'amante qu'on reçoit pour la première fois. On renouvela le candélabre et l'appartement devint tout embaumé. Les deux amants écrivirent leurs cheveux ils en coupèrent une mèche et se la partagèrent.

La Lune au zénith brillait d'un éclat pur et, entre les deux visages heureux s'échangea le mot tendre et doux. Leur jeune cœur s'épanouissait. Ils se gravèrent pour la vie le caractère Bồng (union) sur les os.

Dans des tasses de couleur d'azur ils goûtèrent ensemble la céleste liqueur (l'alcool). Des rubans de soie de la jeune fille s'exhalait un doux parfum. Leurs deux images se reflétaient sur la psychée qui ornait la maison.

Le vent est frais, la lune est claire, dit le jeune homme, et devant cette belle nature, je pense plus que jamais à un vœu ardent de mon cœur, depuis si longtemps non satisfait...

Or, pion fait de rosée n'était pas encore apporté au Pont de Lam (les deux jeunes gens n'étaient pas encore unis par les liens du mariage). De peur que l'entretien continué sur ce ton n'aboutit à quelque indécence, la jeune fille dit :

— Puisqu'il est question entre nous de mariage... Nous ne nous sommes dit qu'un mot, mais que de choses n'avons nous pas dû comprendre tous les deux... Trêve donc de discours lascifs. Tout, mais pas cela, n'est ce pas ?

Pour changer de conversation, Kim-Trọng parla musique.

— Il y a longtemps, dit-il, que j'ai entendu parler de vos talents de guitariste, et j'ai toujours vainement tendu l'oreille de Chung-từ kỳ pour entendre votre « Eau courante » et vos « Montagnes Inaccessibles ».

(à suivre)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

BẮC-KỶ SOẠN
SU-PHẠM HỌC KHOA

LUẬN QUỐC-NGŨ (Ấu học)

NUÔI TÂM

Truyện một người đàn-bà hóa nghèo, nhờ nuôi tâm mà cả nhà khỏi khổ.

(Thầy kể chuyện cho cả lớp nghe, rồi bắt học-trò đàn bài và làm bài kể lại.)

1. Làng ta có một người đàn-bà hóa, vẫn làm ăn siêng sản mà nuôi bốn đứa con. Nhưng chẳng may, phải đau hơn ba tháng trời, sau khánh kiệt không lấy gì mà nuôi nữa, mới đến xin tiền bà chánh-tổng ở bên cạnh nhà tôi. Bà chánh, người họ với mẹ ta, nhà giàu mà người cũng hay làm phúc. Bà ấy bảo « Tôi chả lấy đâu mà đãi không chi, nhưng tôi xuất vốn cho chị mười đồng bạc, để chị nuôi tâm. Nghề nuôi tâm có cốt gì khỏe sức đâu chỉ chuyên cần thì được; chị yếu đã có con làm đỡ cho. Tôi biết chị là người siêng làm và thật thà, lúc nào chị trả vốn tôi cũng được ».

2. — Mẹ ta cảm ơn, cảm lấy bạc, rồi về cứ nghe bà ấy nuôi tâm. Cả nhà, từ mẹ chí con... ua trứng ngải về, người thì quét nhà dọn buồng, người thì lau nia chùi nong cho sạch sẽ. Trứng ngải trước trắng, bé bằng đầu cái tăm, sau hơi vàng, rồi đến lúc thâm thì nở ra con sâu kén, là con tâm. Tâm bé thì người ta cho ở trong nia nhỏ và thái lá dậu cho nó ăn, lúc lớn dần lên thì hớt ra nong và chăm cho nó ăn rõ nó, nó ăn hết nhiều dậu lắm, mấy đứa con vẫn đi hái dậu đám cả ngày. Lúc chín rồi thì nhặt riêng ra, để vào cho nó làm kén. Kén ngoài tơ gốc, trong tơ nõn và luôn cả sợi dài, bao giờ làm xong thì con tâm nằm trong kén ấy.

3. — Mẹ ta bán kén cho những người trom tở, lấy tiền lại nuôi lứa khác mà cũng hết lòng chăm chỉ như lứa đầu tiên. Được vài tháng, trong nhà đủ ăn và dành dụm được ít nhiều, thứ thì may quần áo cho con, thứ thì đề riêng ra làm vốn mà nuôi tâm mãi.

Một hôm cả mấy mẹ con ăn mặc hẳn hoi đi đến nhà bà chánh, chào hỏi đầu đầy, rồi người mẹ mới nói rằng: « Thưa bà, bà có lòng dùm giúp cho mẹ con tôi, nay chúng tôi được no ấm hơn xưa là nhờ tiền của bà cho vay cả. Tôi xin đưa mười đồng bạc nộp lại và cảm ơn bà cho cho thủy chung Nợ tiền dậu bà cho trả thế cũng là xong, nhưng còn đường ăn nghĩa lâu dài không bao giờ hết được ».

PHẠM-VĂN-HỮU.

LUẬN QUỐC-NGŨ (Tiểu-học)

NGHĨA-VỤ TRÉ CON

Trẻ con ở với cha mẹ, thầy học, bạn hữu và ở với thân mình có những nghĩa-vụ gì và tại sao phải ở như thế ?

- ĐẦU BÀI.** — 1. Nghĩa-vụ là thế nào.
2. Nghĩa vụ ở với cha mẹ.
3. Ở với thầy học.
4. Ở với bạn hữu.
5. Ở với mình.

BÀI LÀM. — 1. Trẻ con xử với những người yêu-mến mình và tự xử với thân thể mình, có nhiều điều phải theo tôn giáo, phong-tục, pháp luật và lương-tâm mà làm; những điều ấy gọi là nghĩa-vụ. Nghĩa-vụ bất sao làm thể là phải, trái thể là xằng quấy, thì kẻ chê, người cười, không ai cho là con nhà hẳn hoi, thậm chí, không ai kể làm người cũng có.

2. Thứ nhất là nghĩa vụ ở với cha mẹ. Trẻ con phải thương cha mẹ; thương chẳng nên chỉ nói không đầu lỗ miệng, nên làm việc này, việc nọ, cho tỏ cái lòng thương của mình ra. Tại làm sao phải thương? Tại cha mẹ thương con và việc gì cũng hết lòng với con cả. Trẻ lại phải biết ơn nghĩa, phục lòng và kính trọng cha mẹ; biết ơn nghĩa, vì ngài có công sinh đẻ, nuôi nấng và chăm chỉ, bảo ban cho mình; phải phục lòng vì ngài đã quen biết ngon tinh thể cố hơn mình, và mình làm phải trái điều gì, người ngoài cũng trách cứ vào cha mẹ cả. Còn như

SOCIÉTÉ FRANÇAISE

DÉS

Distilleries de l'Indochine

Usines à

BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOÏ — NAM-BINH — HẢI-DƯƠNG
(TONKIN)



RƯỢU CÚC

Rượu này tốt nhưt hảo hạng.

Đặt bằng bông cúc, ngon và thơm lắm, dùng mà cúng tế thì rất tinh khiết.

Uống rượu này ngon và bõ.

Mấy tiệm bán rượu An-nam trong Lục-Tĩnh và mấy chợ đều có bán rượu này, đựng bằng ve có nhãn in như trên đây.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm



Thứ rượu này hay bề nguyên khí. Trừ hàn nư: t, Thêm sức che trai trắng, Đồn ông và đơn bà. Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thanh. Giúp cho mau có con. Cách dọn rượu thuốc này nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chứ rượu này là một món khai vị. Uống nó rất thanh tao, Máu thầy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỶ

Muốn che khỏi làm lạc mà thiệt hại cho chủ qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiệu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bổ ngươn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bốn-hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY, đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điều hiệu này Bao xanh, đã to mà lại vẫn chắc. — Có dán



choàng một rêu giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu điều khoái lạc. Hiệu thuốc này là một hiệu rất hên, ma quỷ thấy cũng phải tránh. Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY CHỖ VÀO XỨ BAN ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

kinh trọng là lễ mạo bề ngoài, hễ có lòng ơn nghĩa, phục tòng ở trong thì biết cách cung kính trọng đãi ở bề ngoài tử tế.

3° Thứ hai là nghĩa-vụ ở với thầy học. Học-trò với thầy học cũng như là con nuôi với bố (cha) nuôi, cái tình đã thân và cái nghĩ lại nặng. Cha mẹ phó thác mình cho thầy học để thầy dạy bao, tập luyện cho mình, thì quyền thầy cũng như quyền cha, mà công việc thầy nặng hơn, khó hơn cũng có. Cho nên ở với thầy cũng như ở với bố mẹ: phải thân ái; phải ơn nghĩa thầy; thầy bảo những điều hay phải nghe, và dẫu thầy có yêu mình cũng đừng nhờn và khinh dể. Lúc ở trường có thầy đã vậy, lúc về nhà vắng thầy cũng chẳng dám sai, mà dẫu cho đến khi mình đã thành đạt rồi, xa cách thầy thế nào mặc lòng, cũng cứ nhớ bụng, biết ơn thầy, ghi lời, nề mặt thầy, y như lúc thầy trò còn ngồi trong lớp học.

4° Thứ ba là nghĩa vụ ở với bạn hữu. Mình đi lại giao kết với người bạn nào cũng muốn cho người bạn ấy công bằng, trung hậu, dễ dãi, khoan dung với mình cả; nhưng muốn thế không bắt ép người ta được, cốt tự mình trước, hễ muốn bạn ở với mình thế nào mình phải ở với bạn thế ấy. Đừng hại nhân tích kỷ mà mất bụng công bằng; đừng phụ tình, bạc đãi anh em mà mất lòng trung hậu; tùy cơ, tùy thế mình mà ai cậy việc gì cần, có thể làm được thì làm giúp; ai nhờ điều gì không phải không quá lắm thì nỡ đi. Hễ mình ăn ở biết điều, thì bạn hữu ai cũng kính nể yêu vì, ở trả lại với mình tử tế. Đây là lễ công nhất định không bao giờ sai.

5° Lại còn nghĩa-vụ mình ở với mình. Con người ta, trẻ con người lớn, ai cũng có hình thể với tinh thần vẫn liên lạc và quan hệ với nhau cả. Nếu hình thể không khang cường thì tinh thần không phấn phát, tinh thần không linh hoạt thì hình thể không an nhàn, cho nên trẻ con trước phải chăm chút giữ gìn vào thân cho mình mấy chân tay được khỏe mạnh, sau phải học hành cho thuật nghiệp mỗi ngày một tiến, tu tỉnh cho tỉnh nét mỗi ngày

một hay. Hễ trẻ nào không lo vào thân thể, không nghĩ vào đức hạnh trí-tuệ thì sau chẳng có học vấn, tư tưởng, sự nghiệp gì, còn những trẻ có thể dục, đức-dục và trí-dục được hoàn toàn, thì trong xã hội có chức trách gì riêng cho mình, quyết nhiên mình gánh vác xong xuôi được cả.

PHẠM-VĂN-HỮU

TOÁN-PHÁP (Áu-học)

Tính đồ về bốn phép

1° Một người buôn trứng, mua 1\$20 một trăm trứng mà bán lẻ cứ 0\$03 hai cái trứng. Như bán được 500 trứng thì được lãi cả thảy bao nhiêu?

	Tinh	
0 \$03	1 8 50	0 \$30
50	1 20	5
1.50	0.30	1.50

Nhờ! giải

Nếu cứ bán 0 \$03 hai cái trứng, thì bán 100 trứng sẽ được 50 lần 0\$03 hay là: 0\$03 x 50 = 1\$50

Cho nên mỗi một trăm trứng được lãi là: 1\$50 - 1\$20 = 1\$30.

Mà 5 trăm trứng thì được lãi 5 lần nhiều hơn: 0\$30 x 5 = 1\$50.

Giả nhời: Được lãi cả thảy là 1\$50.

2° Có một người muốn mua một con trâu giá 25\$00 mà trong nhà mới có được 75 quan tiền xanh; như bạc mỗi đồng giá 4 quan, thì còn thiếu mấy quan nữa mới đủ?

	Tinh	
25	100 q.	
4	75	
100 q.	25 q.	

Nhờ! giải

Nếu mỗi đồng bạc giá 4 q. thì 25\$ được: 4 x 25 = 100 p.

Như thế thì người ấy còn thiếu là: 100 - 75 = 25 q.

Giả nhời: Còn thiếu 25 quan.

TOÁN-PHÁP (Tiểu-học)

Tính đồ về phép lê thường

1° Người ta lấy một cái ống thụt mà thụt nước trong một cái bể ra thì 7 giờ 1/2 cạn hết bể. Như lấy một cái ống thụt to hơn thì 5 giờ cạn hết. Nếu lấy

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

có hai m...
mấy giờ

Trong m...
cho nước

Mà cái đ...
được: 1/5

Nếu đượ...
trong một

2/25 + 1/5 =

Cho đượ...
số 25/25 chừa

nhieu giớ...
Giá lờ

2° Có n...

khí giặt đ...

mất 1/16 ch...

mấy metr...

rồi còn đ...

10000 | 0.7...

250 133

250

250

Chiều ng...

chỉ còn là:

0=75.

Cho đượ...

giặt rồi vài:

133m = 1/3 ấy t...

giặt, cho nê...

1/3 = 14 = 3

Mà 15 ha...

400 x 15 = 100

3 x 14 = 7

Giả nhò...

có hai mà thụt nước trong bể ra thì mấy giờ cạn?

Tính
25 7
4 3

Nhờ! giải

Trong một giờ thì cái ống thụt nhỏ làm cho nước trong bể cạn đi được: $\frac{10}{75} = \frac{2}{25}$.

Mà cái ống nhơn thì làm cho cạn đi được: $\frac{1}{5}$.

Nếu dùng cả hai cái thụt một trap thì trong một giờ nước trong bể cạn đi được: $\frac{2}{25} + \frac{1}{5} = \frac{2}{25} + \frac{5}{25} = \frac{7}{25}$ (1)

Cho được cạn cả bể ấy hay là $\frac{25}{25}$ thì xem số $\frac{25}{25}$ chứa được mấy lần $\frac{7}{25}$ tức là phải bấy

nhiều giờ: $\frac{25}{25} : \frac{7}{25} = \frac{25}{25} \times \frac{25}{7} = \frac{25}{7} = 3 \text{ giờ } \frac{4}{7}$

Giả lời: Cho được cạn cả bể ấy thì phải 3 giờ $\frac{4}{7}$

2° Có một thứ vải rộng 0m80, mà khi giặt đi rồi thì nó co lại chiều ngang mất $\frac{1}{16}$, chiều dài $\frac{1}{15}$. Như thế phải mua mấy metres vải mới, để cho khi giặt rồi còn đủ 100 metres carrés.

Tính
10000 0,75
250 133
250 3
250 400
250 20
250 60
250 40

Nhờ! giải

Chiều ngang khi giặt rồi co lại mất $\frac{1}{16}$ thì chỉ còn là: $0m80 \times \frac{15}{16} = \frac{8 \times 15}{10 \times 16} = \frac{15}{20} = 3m = 0m75$.

Cho được đủ 100 metres carrés thì khi giặt rồi vải còn phải dài là $10 : 0,75 = 133m \frac{1}{3}$

$133m \frac{1}{3}$ ấy tức là $\frac{14}{15}$ của chiều dài vải chưa giặt, cho nên $\frac{1}{15}$ của vải chưa giặt là $133m \frac{1}{3}$.

$\frac{1}{3} : 14 = \frac{400}{3} : 14 = \frac{400}{3 \times 14}$

Mà $\frac{15}{15}$ hay là chiều dài và chưa giặt là: $\frac{400 \times 15}{3 \times 14} = \frac{1000}{7} = 142m85$.

Giả nhời: Phải mua 142m85.

(1) Bởi 25 chứa được 5 lần 5, cho nên thông phân không cần phải theo phép thường, cứ nhân số đếm và số phân số lẻ thứ hai với 5, thành ra $\frac{5}{25}$.

Vũ-NGỌC-HOÀNH.

LUẬN-LÝ (Ấu-học và Tiểu học)

XÃ-NỘI LUẬN-LÝ

Công-bằng — Nhân đức

Bồn-phận người ta ở trong xã-hội thì có hai thứ: 1° Công-bằng, 2° nhân-đức.

Thế nào gọi là công-bằng? Công-bằng là khi có điều gì mà mình không muốn người ta làm cho mình, thì mình đừng có làm cho ai, như lời đức Khổng Tử đã dạy: "kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân" (己所不欲勿施於人). Còn như nhân-

đức là khi có điều gì mà mình muốn người ta làm cho mình, thì mình làm cho người ta. Nếu ở trong xã-hội mà ai cũng giữ được hai nghĩa-vụ ấy thì thiên-hạ thật là thái-bình.

Nay các anh thử xét xem hai nghĩa-vụ ấy khác nhau là thế nào?

— Ất: Công bằng thì đừng có làm hại ai, mà nhân đức thì phải làm phúc làm đức cho mọi người

— Đây là chính nghĩa tã vừa nói xong, nhưng trong hai nghĩa-vụ ấy còn có điều gì khác nhau nữa không?

Không ai biết cả à? Vậy thì khi Dân cậy khỏe đánh Sứ thì có ai bắt Dân không được đánh, hay là phạt nó được không.

— Có.

— Còn như khi Dân có tiền mà gặp người nghèo khổ xin, Dân không cho, thì có ai bắt được nó phải cho không?

— Không.

— Vậy có phải là khi Dân không công bằng, thì người ta có thể bắt nó phải công bằng được, mà khi nó không nhân đức thì người ta không có thể bắt nó nhân đức được. Như thế có phải là công bằng khác nhân đức:

một đường thì người ta bắt được mình phải công bằng, một đường thì người ta không bắt được mình phải nhân đức, trừ chỉ có lương tâm mình bắt được mình mà thôi.

Ở trong xã-hội thì cần phải có công bằng và nhân đức. Nhưng giả thử bây giờ có người cứ biết đạo công bằng mà thôi, chớ không có lòng nhân

chút nào cả, thì người ấy là thế nào?

THẮNG BỊNH THIẾT ĐƯỢC

(Le fer qui fait vaincre)

Ai có mắt máu xanh xao thì nên dùng thuốc Dragées Rabuteau mà uống thì chắc khỏi bệnh, chẳng sai. Có lẽ khi chur khám quan cũng đã chẳng biết huyết-cầu là gì? Huyết-cầu này hệ có hư, hoặc thiếu, mà dùng thuốc Dragées Rabuteau mà trị nó, thì mau lành bệnh vô hồi.

Khi nào đau mắt máu thì huyết-cầu thiếu hơn hồi khi còn mạnh giỏi, bèn trở nên đợt đợt làm cho người bệnh phải tiêu tụy mà nhức đầu luôn luôn.

Có khi bệnh mắt máu nó gạt nhiều người đờn bà. Khi không vạt mắt tháng. Họ tưởng là có thai, chớ không hề trong mình đau. Gặp lúc như vậy cũng khá dùng thuốc Dragées Rabuteau mà cho người bệnh uống.

Hễ có gặp người đờn bà nào mặt mày xanh xao, yếu ớt, buồn bã, làm việc chi cũng chẳng đứng thì hãy khuyên họ dùng thuốc Dragées Rabuteau mà uống thì trong vài ngày thấy trở nên đỏ da thắm thịt, siêng năng vui vẻ, chẳng lo rầu đều chi nữa.

Con gái mới có chồng thường hay có bệnh này, vậy kẻ đừng làm cha mẹ hãy coi chừng cho con cái.

Đây, tôi nhắc lại một điều là; huyết-cầu cũng như binh lính nó bảo hộ cho thân thể chúng ta. Hễ đức tay thì máu đặc lại mà càng trở chẳng cho bụi bặm cũng tế vờ chi trúng chừa vào mà hại ta, mà hễ tế vờ chi trúng lọt vào mình được thì máu bèn ra tay chống cự và giết sạch.

Khi nào bị những thứ độc ấy nó làm cho mình đau, thì sao sao cũng chẳng khỏi hư máu, vậy hãy uống thuốc Dragées Rabuteau là một thứ thuốc rất linh nghiệm làm cho máu ta sẽ trở nên thanh vượng tráng kiện.

Quan lương-y Mermay



Trở tại tiệm thuốc Thượng đẳng, G. RENOUX nhưt hang bào-tê-sư, Saigon trước rạp hát tây

RƯỢU QUINA GENTIANE



Rượu Quina Gentiane là một vị thuốc riêng để giúp người ta ăn ngon ngủ được, nó có tính bổ làm cho con người được sống lâu. Ai muốn đứng như vậy, mỗi ngày phải uống một ly nhỏ trước khi ăn cơm.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

Mỗi nhà thợ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

— Bình: Người ấy tất là người vô tình, mà có khi thành ra ác và không công bằng.

— Vậy một người chỉ lo làm phước làm đức mà không cần đến đạo công bằng thì thế nào?

— Giáp: Thế cũng không phải đạo bởi vì như người lấy của người ta mà làm phúc là bậy, hay là người ta không theo cái tôn giáo mà mình tưởng là hay, rồi mình bắt người ta phải theo, cũng là bậy.

— Xem như thế thì công bằng và nhân đức là hai nghĩa vụ ở đời không bao giờ nó rời nhau ra được. Mà ai muốn nên người đức hạnh hoàn toàn ở trong xã-hội thì phải đạo công bằng, và có lòng nhân đức. Có lòng nhân đức thì mới biết thương người, mà có thương người thì mới công bằng được.

Phàm làm người ai chẳng yêu mình hơn người; nếu mình yêu mình, mà lại ghét người thì chắc thế nào cũng không ở công bằng được. Thì dụ như bây giờ các anh ghét ai, mà người ấy làm được những điều đáng khen, chắc các anh cũng không khen bởi vì lòng thiên của các anh làm cho các anh xử đoán sai lầm cả. Huống nữa là đến lúc giao thiệp với mọi người, có hơi quyền lợi chen vào nếu không có lòng trắc ẩn thương người thì phân xử thế nào cho công bằng được.

Vì lẽ ấy cho nên người ta ở đời cần phải biết đạo công bằng và phải có lòng nhân đức thì mới nên người đức hạnh hoàn toàn được.

(Còn nữa)

TRẦN-TRỌNG-KIM.

NAM-SÚ (Tiểu-học)

THỜI CẬN CỔ TỰ LẬP

Nhà Ngô (939-968)

Tiền-ngô-vương (939-944). — Ngô-Quyền đánh được quân Nam-hán rồi năm sau (939) tự xưng làm vua, đồng đô ở Cổ-loa. Khi trong nước yên rồi Ngô-Vương lập quan tước, chế triều nghi, định sắc phục và chỉnh đốn

việc chính trị trong nước lại, chỉ muốn lâu dài, nhưng làm vua chỉ được 6 năm thì mất (944), thọ được 47 tuổi.

Dương-tam-Kha (945-949). — Khi Ngô-Vương chết có ủy thác con là Xương-Ngáp cho người em Hoàng-hậu là Dương-tam-Kha nhưng sau Tam-Kha cướp lấy ngôi cháu, tự xưng là Bình-vương, rồi cho người đi đuổi bắt Xương-ngáp ở mạn sông Nam-sạch. May nhờ có người họ Phạm ở làng Trà đưa giấu vào trong núi, Xương Ngáp mới khỏi nạn. Còn người con thứ hai Ngô-vương là Xương-văn thì Tam-Kha bắt làm con nuôi.

Đến năm đinh mùi (949) Xương-Văn đưa quân đánh Tam-Kha, bắt được, nhưng nghĩ tình tha cho làm Trương-dương-Công.

Hậu-ngô Vương (950-965). — Xương-văn bắt được Dương tam-Kha rồi lên làm vua. xưng hiệu là Nam-Tấn, cho người đi rước anh là Xương-Ngáp về cùng làm vua, Xương-Ngáp về xưng hiệu là Thiên-sách-Vương.

Hai anh em cùng làm vua được ít lâu rồi, người anh có ý muốn giữ lấy quyền để làm vua một mình. Nhưng lúc sắp khởi sự thì chết (955).

Nam Tấn làm vua một mình, nhưng quyền một ngày một kém, dần dần giặc đã nổi lên khắp cả mọi nơi. Đến lúc phải thân chinh đi đánh ở Thái-binh, vừa đến cõi giặc thì bị một mũi tên bắn chết (965).

Nam-Tấn làm vua được 15 năm; đến lúc chết thì các châu huyện đều tự lập xưng làm Sứ-quân. Người con Ngô-thiên-Sách là Ngô-xương-Xi, lên nối ngôi cho Nam-Tấn, nhưng thế nhà vua bấy giờ đã suy nhược lắm rồi, không ai theo phục nữa, cũng tự xưng làm một Sứ-quân.

Nước Nam bây giờ chia ra làm 12 Sứ-quân:

- 1o Ngô-xương-Xi giữ Bình-kiều.
- 2o Kiêu-công-Hãn giữ Phong-châu (huyện Bạch-hạc).
- 3o Nguyễn-khoan giữ Tam-dái (phủ Vĩnh-trường)
- 4o Ngô-nhật-Khánh giữ Đường-lâm (làng Cam-lâm, Phú-thọ).

5o Đỗ-cảnh-Thác giữ Đỗ động-giang (Thanh-oi).

6o Lý-Khuê giữ Siêu-loại (Thuận-hành).

7o Nguyễn-thủ-Tiếp giữ Tiên-du (Tiền-du).

8o Lữ-Đường giữ Tế-giang (Văn-giác, Bắc-ninh).

9o Nguyễn-Siêu giữ Tây-phủ-liệt (Thanh-tri).

10o Kiêu-Thuận giữ Hồi-hồ (làng Trần-xá, huyện Cẩm-khe).

11o Phạm-bạch-Hồ giữ Đăng-châu Hưng-yên).

12o Trần-lâm giữ Bồ hải (Kỳ-bổ, Thái-binh).

12 Sứ-quân ấy cứ tranh cạnh đánh lẫn nhau trong hai năm trời. không ai chịu, mãi đến có người ở Hoa-lư là Đinh-độ-Lĩnh ra đánh mới dẹp xong loạn Sứ-quân.

Nhà Đinh (968-980)

Đinh-bộ-Lĩnh là người ở Hoa-lư (bây giờ ở Ninh bình), con Đinh-công-Trừ làm Thứ-sử Hoan-châu trước. Cha mất sớm, Bộ-Lĩnh về quê ở với mẹ lúc còn nhỏ đi chơi, với trẻ chăn trâu, cứ bắt chúng nó khoanh tay làm kệ để rước mình, và lấy bóng lau làm cờ bầy trận đánh nhau. Trẻ xử ấy đùa nào cũng sợ (tôn làm) anh. Đến lúc khôn lớn, dần dần ở dấy theo phục nhiều lắm, nhưng sau vì không hòa với chú, cho nên Bộ-Lĩnh cùng với con là Liên sang ở với Sứ-quân Trần-minh-Công, tức là Trần-Lập.

Trần-minh-Công thấy người khôi kỳ khí lượng, đem lòng yêu kính, giao cho binh quyền, cho đi đánh các Sứ-quân. Đến khi Trần-minh-Công chết rồi, Đinh-bộ-Lĩnh cử binh mã đi đánh đàu được dấy, chẳng bao lâu thì bình được 11 Sứ-quân kia. Người bấy giờ tôn Bộ-Lĩnh làm Vạn-thắng-Vương.

Đinh-tiên-Hoàng (968-980). — Năm Mậu-thìn (968) Đinh-bộ-Lĩnh lên ngôi Hoàng-đế, quốc hiệu là Đại-cổ-Việt, hiệu Tiên-hoàng đế, đóng đô ở Hoa-lư. Xây cung điện, chế triều nghi, đặt 5 ngôi Hoàng-hậu và phong quan tước cho các công-thần.

(Còn nữa).

TRẦN-TRỌNG-KIM.

Mỗi nhà thơ giãv thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tĩnh-tân-văn giùm

**HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY**

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí
đá) đủ thứ đèn hué-lê, đèn thủy-
tinh, hơng-đèn-đôi và hơng-đèn
incandescence lửa rất sáng, giấy-chi
sáng-hơi, v.v.v.

Có bán carbure de calcium
(khí đá)

Xin chú-quí-khách chớ ngại, hãy dờ
gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi
thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp
hoặc hồi âm. Nếu vì nào viết thư lên
muốn cho tôi sai thợ giới đến mà làm
việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả,
thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đánh lòng giá cả nhưt định làm
thì tiền phí-lộ của thợ về phần hàng chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá
rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.



PHOSPHATINE FALIÈRES

LA BÔT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hàng bảo-tê-sur, Sài-gòn, trước rạp hát tây.

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. — Bôt hiệu Phosphatine Falières là một món vật
tuyệt rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa
hò, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn
xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

TAI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ
LANGSA-ANNAM
Ông TRƯƠNG-VINH-KÝ
SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa.....	6\$ 00
Có bìa.....	8 30
Lưng và góc bằng da.....	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng.....	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đăng.	
Tiền gởi.....	0\$ 24

SÁCH BÁN

TAI NHÀ IN CỦA
M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-
sa mỗi cuốn 2\$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới
3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì,
ngôi viết, thước, gomme
cùng các đồ dùng cho học trẻ
các trường.

Ái muốn mua thì gởi thư lên
ta sẽ gởi đến nhà thơ thì phải
đóng bạc trước mà lãnh đồ
(contre remboursement)

TAI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE

SOẠN
Gồm nhiều chuyện hay
và có ích.

Trước hết nói về nước Lang-
sa sơ khai cho đến lúc thành
trị bây giờ, sau hơn một trăm
bài đủ các thứ chuyện khoa
ngôn ngữ.

Giá..... 1\$ 00
Tiền gởi..... 0 10



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TÊ SƯ, NGANG RÁP HẠT LANGSA

TIỆM CŨ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quần hạt

Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ dầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghệ chụp ảnh, dược thảo, đồ bó rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc. kiện chai ly trong sở thiết-nghiệm, nay châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khi. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

• Hương sắt-bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tể. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn. **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vi về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á được-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Sài-gòn : 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn : 336

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chừng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách đượ-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói quá cả đồ chụp hình.

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Bằng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHẬT TRÌNH
Boulevard Norodom N° 1

聞新省陸

M. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ TÂM

SỐ 338

JEUDI 13 AOUT 1914

MỤC LỤC

- | | |
|---|-------------------------------|
| 1 - Đàm giặc Âu-châu. | 12 - Kim-Vân-Kiều tấn giải. |
| 2 - Thời sự tổng luận. | 13 - Nam nữ hôn nhân vệ sanh. |
| 3 - Văn quốc tân văn. | 14 - Cuộc chơi cho tiểu kiến. |
| 4 - Đông-dương thời sự. | 15 - Bản kiểm-năm An-nam. |
| 5 - Công văn lược lục;
Nam-kỳ soái phủ. | 16 - Rượu Dubonnet. |
| 6 - Hương truyền. | 17 - Chư vị đã gọi bạc. |
| 7 - Cự đồng tân văn. | 18 - Thương trường. |
| 8 - Âu Mỹ tân văn. | 19 - Tân học văn tập. |
| 9 - Lời rao. | 20 - Pháp học tiếng An-nam. |
| 10 - Giải nghĩa và diễn luận ít
lời kinh truyền. | 21 - Thơ tin vãng lai. |
| 11 - Đàm luận luật buôn. | 22 - Hàng tàu Lục-tỉnh. |
| | 23 - Lời cần kíp. |
| | 24 - Thuốc Goudron-Guyot. |

MỖI SỐ GIẢ 0.20

Atmosph
Mỗi tuần bằng báo
thứ và báo phí để mua
LỤC TỈNH TÂN
VÂN - SAIGON

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom. — Saigon

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng các đấng hảo-tâm Quý-khách Lạc-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiêu thể nào, hay là mua xuyến lãnh hàng lâu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ Húc, cắt, may đủ cách kiêu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng dể đều nhẹ. - Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lỡ vô lễ tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH,
116, quai Arroyo-Chinois (Cầu-Ông-Lãnh),
(Gần gara xe lửa). Saigon

Bài thuốc trị ngủ không được, hoải cân, cân cốt hóa bịnh và đau mình đau mảy

Khi não cân và cân cốt đau thì con người ngủ không khi nào được, cũng phải đau mình, tri hóa ra mớ mệt, chóng mặt ngủ không yên giấc, cứ chiêm bao hoài vậy, thì có ngày sẽ điên, không điên thì bất toại, mà lấy lối hoá thì chết chứ không sống nổi đâu.

Có một học-sanh tại sở thuốc-thu-vật ở thành Paris đã chiêm nghiệm các đứn khôn đến bới não cân, trái tim, ti vị, trái thận mà phát ra và dùng nhiều thứ thuốc êm kim thời mà thì nghiệm, tìm tới lần ngày mới gặp được bài thuốc "Neurinase" này vô hại và chữa các thứ bịnh thần hiệu lạ thường.

Muốn ngủ ngon và được vừng sức mạnh lại, đầu óc không còn nặng nề thì hãy mua thuốc Neurinase này.

Con út ông già, đơn bà con gái lúc dầy mảy hoặc trở về già dùng được thấy thấy.

Giá 1 ve tại Saigon: 4 quan 75; Trị tại tiệm thuốc thượng-dặng G. RENOUX và De MARI & LAURENS và tại THIỆT-NGHIỆM-SỞ thành Paris số 2 đường Debarcadere.



Neurinase

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

BIA DƯ MÔNG HỌ, quốc ngữ của ông Russier và Nguyễn-vân-Mai, soạn, tóm tắt mà đủ các điều cần biết nhiều BÌNH và HOA ĐỒ.

Giá 0 50
Tiền gởi 0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chữ quốc-ngữ nói về các vua, quân có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay.

Giá 2 50
Tiền gởi 0 50

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

BIA DƯ TÍNH GIANG-ĐINH, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói một Giấc-dinh mà thôi, song đầy đủ các điều cần biết trong tình này, có bốn trăm sáu mươi.

Giá 0 50
Tiền gởi 0 08

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 * * * NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bỏ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này:

Một là « Toni Kolá Secrestat ».

Hai là: Saint Raphaël Ducos.

Hàng này cũng có bán tử sắc tốt và chắc lắm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes: V^{ve} Clicquot-Ponsardin.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieure: B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu

kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère,

Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Đương, và ngoài Bến-thủy, gần Annam và ông quet Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

HÀNG
Có bán
Có bán
đá đủ
tính,
incandes
sang-ho
Có bán
Xin ch
gót ngọc
thâm, th
noặc hời
muốn ch
việc đặt
thì tôi sẽ
Như đ
thì tiền
Hàng
rẻ hơn h
ONG
Ông
IN
Khôn
Có bán
Lượ
Bià
ch
Ngư
trên l
Tiền